

NHỮNG KÉ GẤP MAY TRÊN MẶT BÉ.

Tàu bè lênh đênh trên mặt đại-dương, cả bọn thấy trở Quách-Tĩnh và chú cháu Âu-dương-Phong đều ướt-mềm như dấm trong mưa tuyết. Tuy vậy họ cũng cảm đành với hoàn cảnh, thức hồi bọn thuyền phu cứ nhắm hướng Tây cho lướt sóng.

Âu-dương-Phong nhìn Hoàng-Dung gọi lớn :

— Cô nương ! Chú cháu tôi mắc nạn, đói khát đã hai ngày, cô nương còn thừa thực phẩm xin chia phần chúng tôi với ?

Hoàng-Dung vánh vào đáp :

— Trên bè chúng tôi chỉ trữ lương, nước ngọt đủ cho ba người dùng. Nếu chia cho ông thì bọn tôi phải nhịn đói nhịn khát, không được ?

Thầy Hoàng-Dung có ác ý, Âu-dương-Phong đành phải đầu dju :

— Ôi thôi ! Giữa cơn hoạn nạn đáng lẽ phải dùm bọc lấy nhau, sao cô nương chia rẽ như vậy. Thôi được ! Cháu tôi còn trẻ, chết đi sống lại ; còn thằng già này dẫu chết cũng chẳng tiếc gì. Xin cô nương cho cháu tôi sống với.

Hoàng-Dung được thế, mỉm cười, nghĩ ra một ý kiến :

— Đúng vậy ! Ông đã bảo trong hoạn nạn dùm bọc lấy nhau, vậy thì chúng ta làm chuyện trao đổi. Ông cho răn độc của thầy tôi, cho đến nay chưa khỏi, nên muốn chia cơm xẻ áo, ông phải tìm cách giải độc cho thầy tôi.

Âu-dương-Phong đói quá không chịu nói nghĩ thêm :

— Con nhỏ này ranh ma quá sức ! Nó quyết đem cơm đổi thuốc cứu thầy. Nếu ta không bằng lòng thì cả hai bên cũng chết, ích gì ?

Sau khi đã quyết định, Âu-dương-Phong thò vào túi áo, lấy ra hai chiếc lọ nhỏ, trao tịu tay Hoàng-Dung nói :

— Đây đây thuốc giải độc ta trao cho cô nương. Cô nương dùng nó sẽ thấy kiến hiệu ngay.

Hoàng-Dung tiếp lấy hai lọ thuốc, lắc mấy cái, rồi hỏi :

— Làm sao biết được thuốc giải độc ?

Âu-dương-Phong nói :

— Khó gì ! Thuốc này đặc biệt, hễ ngấm vào nước trong nó sẽ có chất trắng đục.

Hoàng-Dung để vào mũi người, lắc đầu tỏ vẻ không tin, nói :
— Tôi cần ông kê đơn thuốc, để lúc lên đầu đất liền tôi sẽ
điều trị cho thấy tôi thì chắc hơn, thuốc này tôi không thể tin được.

Au-dương-Phong cau mày, nghiêm mặt nói :

— Nếu ta muốn ăn uống ta chỉ cần kê đơn bậy bạ, bảo là thuốc
giải không được sao ? Cần gì phải đưa hai lọ thuốc ấy ? Ta nói
thật, nọc độc loại quái xà của ta đã cần phải thì chỉ có những kẻ
nào võ công thượng thặng, đệ nhất thiên hạ như Hoàng-linh-tôn,
hoặc Hồng-lão-huynh đây mới khỏi chết ngay tại chỗ. Tuy nhiên,
nọc độc đó là thứ độc nhất đời, dẫu là tiên thánh thì qua sáu mươi
bốn ngày phải bán thân bắt tội, trọn đời tàn phế.

Hoàng-Dung thở dài, lo lắng hỏi :

— Nếu ông bảo là quá sáu mươi bốn ngày mới bị tàn phế, vậy
ông có kê đơn được để tôi điều trị cho thấy tôi cũng chẳng muộn.

Au-dương-Phong nói :

— Việc kê đơn thuốc thực chẳng khó gì đối với ta, song cái khó
là cô nương không tìm đâu ra các giống cây thuốc ấy. Hơn nữa,
việc bảo chế còn rắc rối trăm phần, ít nhất phải ba năm trời qua mấy
mùa nóng lạnh mới chế nổi.

Hoàng-Dung cũng như Quách-Tĩnh, nghe Au-dương-Phong nói,
lòng thảm thán phục.

Hồng-thật-Công lên tiếng :

— Đó ư ! Thấy xét thấy lời nói của hân không đời, hơn nữa
việc sống chết đã có mạng trời, các con cứ đem thức ăn biếu cho hân.

Hoàng-Dung thấy liền Hồng-thật-Công là kẻ đại nhân đại độ,
không sợ để kẻ khác chịu khổ ách, nên tuân lời đem một miếng thịt
để trao cho chú cháu Au-dương-Phong.

Au-dương-Phong tiếp lấy xé ra từng miếng thịt đút vào miệng
cho Au-dương-công-tử, còn xương thì ông ta nhai ngấu nghiền hết.

Thầy đáng diệu « tham sinh » của Au-dương-Phong, Hoàng-
Dung mỉm cười hỏi đùa :

— Au-dương bá phụ, có phải ông muốn thầy tôi chết để kỳ luyện
kiếm Hoa-Sơn tới đây ông đoạt chức bá chủ quần hùng phải không ?

Au-dương-Phong đáp :

— Điều đó chưa chắc là đúng. Nếu vậy ta bảo cho cô nương
biết dưới gầm trời này còn có một món trị khỏi hoàn toàn vết thương
của Hồng-lão-huynh.

Nghe nói, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh vội nhảy chồm tới, làm
cho chiếc bè nghiêng đi một góc. Quách-Tĩnh hỏi vội :

— Có thật thế không lão tiên bô. Nếu lão tiên bô ra ơn mách
giúp cho thì phúc đức nào bằng.

Au-dương-Phong chép miệng chậm rãi nói :

— Chỉ sợ khó tìm mà thôi ! Muốn đó chắc sư phụ mi cũng
chưa hiểu.

Hoàng-Dung ôm chầm lấy Hồng-thật-Công toan hỏi, thì Hồng-
thật-Công đã đoán trước :

— Ta biết, nhưng có nói ra cũng chẳng ích gì.

Hoàng-Dung cầm lấy tay Hồng-thật-Công lắc qua lắc lại, van nài :

— Sư phụ ! xin sư phụ dạy cho chúng con biết, dẫu phải gian
nguy khổ sở, lận sudi trời non chúng con nguyện tìm được thuốc
để giải cứu cho sư phụ. Nếu cần, con sẽ trở về đảo yêu cầu thần phò
con tìm giúp.

Hồng-thật-Công cười hề hề đáp :

— Vật ấy ở nơi một người mà các con dẫu có tài thánh cũng
không lấy nổi. Tài như cha con cũng đành bỏ gôi.

Hoàng-Dung kinh ngạc hỏi :

— Sao ! sư phụ nói sao ? Vật ấy là người ư ? Người đó là kẻ
võ công tuyệt đỉnh trong thiên hạ ?

Hồng-thật-Công chậm rãi nói từng tiếng :

— Không những người ấy võ công cái thế mà là một kẻ rất
quan trọng.

Quách-Tĩnh nói :

— Nếu vậy con xin hy sinh mạng con đến đó cứu xin.

Hồng-thật-Công đáp :

— Vô ích. Dẫu người đó là kẻ tâm thường, trời gả không chết,
ta cũng không làm chuyện hại người lấy lợi cho mình.

Hoàng-Dung đưa tay ra cầm ngón, nói :

— Chà ! Võ công tuyệt đỉnh ! Trừ thầy, trừ cha, trừ Au-dương
bá thì... còn ai ? A ! còn hiểu rồi, đúng là ngài Nam-Đế hoàng gia
rồi. Tại sao sư phụ bảq lấy vật ấy làm tổn mạng người ?

Hồng-thật-Công nghiêm mặt nói :

— Thời thời, con đừng tò mò tìm hiểu vào việc ấy ? Thấy cầm
con không được nhắc đến nữa.

Tuy Hoàng-Dung có tánh hiền thoàng, song nghe Hồng-thất-Công nói thế, nằng cũng kinh sợ, không dám hỏi thêm.

Sáng hôm sau, mọi người trên bè đều tỉnh. Hoàng-Dung đưa mắt nhìn qua một lượt, thấy chú cháu Âu-dương-Phong mình mẩy vàng chói, hai má sưng húp, toàn thân bị lở nhiều chỗ, đúng là bị dấm nước biển hai ngày đêm nên mắc phải bệnh thủy thũng rối.

Chiếc bè cứ lướt gió, rẽ sóng từ từ tiến mãi về Tây.

Đền lúc chiều tà, Quách-Tĩnh thoàng thấy đang trước một giải đất liền xuất hiện, nên mừng rỡ reo lên rồi rít.

Chàng riêng gì Quách-Tĩnh, đến chú cháu Âu-dương-Phong cũng lộ nét vui khôn tả.

Lúc này tuy gió đã dịu, song nằng chói gay gáy. Thấy trẻ Quách-Tĩnh ngồi chầu đầu vào nhau khe hàn vài câu tâm sự trước khi rời khỏi đại dương.

Chợt Tây-Độc Âu-dương-Phong bắt thần phóng người tới, chỉ loáng mắt vung hai tay rả, một tay túm lấy Hoàng-Dung, một tay túm lấy Quách-Tĩnh, còn chân thì đá vào lưng Hồng-thất-Công nhằm đúng trọng huyết.

Trong lúc bắt ngờ, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều bị Âu-dương-Phong nắm chặt mạch-môn, không thể nào dây giữa được, buộc mỗi hồi lớn:

— Tại sao ông lại đối xử với chúng tôi như thế?

Tây-Độc cười ha hả không đáp.

Hồng-thất-Công đang đau, lại bị điểm trúng trọng huyết sau lưng cả mình đến cứng. Tuy nhiên thần trí ông còn tỉnh táo, nên buông tiếng thờ dài, than:

— Thằng giả Tây-Độc là một đứa hiểm ác trên đời, còn biết gì điều ân-nghĩa. Bọn ta đã mấy lần cứu hắn sống, mà hắn đầu chịu để bọn ta sống chung với hắn trên đời này. Than ôi! Ta chỉ trách ta quá ngu si làm ơn cho kẻ ác để gieo họa cho hai đứa trẻ đầu xanh.

Âu-Dương-Phong cười gằn nói:

— Phải! ta thừa nhận mi là lão ân này « nhân đức » song Cửu âm chân kinh đã lọt vào tay họ Âu-dương là đầu còn để thằng họ Quách này cũng có Cửu âm chân kinh. Ta mang danh Tây-Độc, đầu có từ tế cũng là cái từ tế của Tây-Độc mà thôi.

Hồng-thất-Công sợ tình, nghĩ thầm:

— A! Té ra hắn muốn chiếm độc quyền chân kinh nên sanh ra ác ý. Vậy ta phải đứng kẻ này.

Hồng-thất-Công nhắm mắt mở màng đọc một tràng chữ không rõ là gì:

— Nỗ nhĩ thất lục — Cập qua nhi — Linh khiết tạp — Bình tạo nhi.

Âu-dương-Phong đang vênh vào tự đắc, nghe Hồng-thất-Công đọc như thế, mặt mày tối xăm.

Vì trong chân kinh Quách-Tĩnh chép cho Âu-dương-Phong có ghi dòng chữ này, mà Âu-dương-Phong cho là quái văn, không sao hiểu nghĩa, nay nghe Hồng-thất-Công đọc ngỡ là Hồng-thất-Công đã được Quách-Tĩnh giải nghĩa cho nghe, nên nghĩ thầm:

— Trong Cửu âm chân kinh có hai thiên quái văn loạn ngữ, nếu ta giết cả ba đứa này, sợ trên bầu trời không còn một ai hiểu để giải rõ cho ta, thì đầu ta có đoạt được kinh văn cũng vô ích.

Thất-Công thấy nét mặt hững hờ của Tây-Độc, biết hắn đã mắc kế, nên ông ta giả vờ đọc tiếp, đồng thời đưa mắt nháy Quách-Tĩnh:

— A! Đại đồ! Đồ đệ! đánh đi...

Quách-Tĩnh nhanh trí, biết Hồng-thất-Công gạt cho Tây-Độc phân tâm hờ hững việc giữ lấy mạch-môn mình, nên vội vã vịn sức vào cánh tay trái tung ra một quyền lộng gió, đồng thời dùng chân trái đá vào bụng đối phương một đòn đùng mãnh. Cả hai ngón cùng phát xuất một lượt.

Phản kích ngón này, Quách-Tĩnh đã áp dụng đúng theo đoạn hai của thế « Dịch căn đoán cốt thiên » trong kinh Cửu âm. Mặc dù Quách-Tĩnh chưa luyện được đúng chiêu số, song nó là ngón giải nguy trong « tuyệt lộ » nên có một sức mạnh phi thường.

Âu-dương-Phong hết hồn, muốn vịn nội lực để chống lại, nhưng sợ không đủ sức, còn lui ra sau thì chiếc bè hẹp, sợ ngã xuống biển. Túng thế, buộc ông Âu-dương-Phong phải buông cả hai tay thu về đỡ ngọn đèn quái ác ấy.

Được thả ra, Quách-Tĩnh vội vàng dồn sức vung hai cánh tay ra trước, tiếp tục phản công.

Vì chàng nghĩ rằng chiến đấu với Âu-dương-Phong trên chiếc bè nhỏ hẹp này mục đích làm sao cho Âu-dương-Phong không đủ thì giờ, hoàn cảnh sử dụng thế « Hàm mô » Nếu để lão ta vận dụng được « hàm mô » thì ba thầy trò Quách-Tĩnh phải bị thảm hại ngay.

Hoàng-Dung sau khi được trả tự do, nàng lập tức nghiêng người, lao đầu dùng vai húc vào người Âu-dương-Phong.

Âu-dương-Phong toan dùng nội công phản ứng, nhưng sức nhẹ lại Hoàng-Dung trong người có nấc sợ lòng nhim nên chẳng dám với giã vờ đưa tay bắt lấy mạch môn rồi lura thế đẩy lui Hoàng-Dung trở lại.

Hoàng-Dung bị đẩy quá mạnh, chiếc bè bành bồng làm cho nàng mất thăng bằng lao đảo ngã xuống nước.

May sao Quách-Tĩnh quảng tay đỡ được nàng, rồi lại dùng sức phản công Âu-dương-Phong không ngớt; có đồn Âu-dương-Phong đến cạnh bè cho rơi xuống biển.

Mặc dầu Âu-dương-Phong đứng ở phía cọc chèo, chỗ chật hẹp, vẫn giữ được thế thủ, không hề nao núng.

Lúc này Âu-dương Công-tử bị đầu, nằm ngửa trên bè, còn Hồng thất-Công bị đá trúng huyết đạo, cả người tê buốt, tuy họ đều sáng suốt minh mẫn cả, song không sao trợ chiến nổi. Cả hai trở mặt nhìn hai trẻ một giã, ác đấu nhau trên góc bè, mà lơ lảng không ngớt.

Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung cầm cự một lúc khá lâu, nhưng chương pháp làm sao địch nổi Âu-dương-Phong, cả hai lần lần đi vào thế bị.

Hồng-thất-Công nhận rõ tình thế, nên lòng lo lắng vô cùng. Các ngón đòn của Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh đều bị Âu-dương-Phong khác chế ngự, Tình thương Âu-dương-Phong dùng chân đá vút tới rất ác liệt.

Hoàng-Dung sợ cái đá của Âu-dương-Phong nên không dám xông vào, cứ đánh cầm chừng để tự vệ. Nàng nghĩ thầm :

— Nếu không tìm kế khác cứ đánh kéo dài mãi ắt mang hại.

Nàng liền búng chân nhảy ùm xuống nước, chỉ để Quách-Tĩnh một mình cầm cự mà thôi.

Lặn xuống nước một lúc, Hoàng-Dung ngóc lên, phóng mình ra phía sau Âu-dương-phong, dùng dao truy thủ nhắm sau ót Âu-dương-Phong đâm tới.

Đánh với Quách-Tĩnh, bỗng nghe hơi gió, Âu-dương-Phong liền lách mình né tránh.

Bây giờ tuy Âu-dương-Phong thắng thế, song mặt trước bị Quách-Tĩnh mặt sau bị Hoàng-Dung áp đánh một lượt, nên phải đổi thế công thành thế thủ.

Hoàng-Dung lại nghĩ :

— Hẳn là đũa ác độc, cứu nó rồi nó lại phản phúc ngay, vậy thì mình sợ gì mà không cho chú cháu nó xuống biển cho rồi.

Hoàng-Dung cho là đặc sách, nàng nhảy sang một bên, vung lưỡi dao truy thủ cắt đứt giây buồm Cột buồm đổ xuống đập vào mặt Âu-dương-Phong khiến ông ta chùn chân một bước.

Nhân cơ hội ấy, Hoàng-Dung nhanh tay nắm với lấy sợi dây quần vào mình Hồng-thất-Công dựng ý nếu bè có vỡ, Hồng-thất-Công sẽ có nơi bám lấy mà sống.

Quách-Tĩnh thấy Âu-dương-Phong lui lại lập tức xông tới không để cho Âu-dương-phong xuất thế độc.

Tuy nhiều, vì có một mình chàng, không sao địch nổi, Âu-dương-Phong đánh tiếp một lúc ba chiêu ác liệt, Quách-Tĩnh ráng sức vận nội công đỡ khỏi bị dồn chiêu thứ tư chàng đã đuối sức phải lui lại một bước.

Âu-dương-Phong nhận cơ hội ấy đánh bổ thêm chiêu thứ năm, Quách-Tĩnh luống cuống bước trở chân ra ngoài văng mình xuống biển.

Bây giờ Hoàng-Dung cũng đã phóng mình xuống nước rồi. Nàng dùng dao truy thủ toan cắt đứt sợi dây chằng, thì Âu-dương-Phong đã biết trước, liền nhảy đến chỗ Hồng-thất-Công, co chân lên hét lớn :

— Hai đứa con nít khờ nạn ! Nếu chúng bay phá vỡ bè này tao đâm thẳng thấy chúng bay phọt óc chết tức khắc.

Hoàng-Dung ở dưới nước biết mưu không thành, giã cách điu Quách-Tĩnh đeo vào thành bè để cho Âu-dương-Phong khỏi ngờ.

Quả vậy, khi thấy Hoàng-Dung lo lắng đỡ Quách-Tĩnh, Âu-dương-Phong thu chân về, bỏ ý định đập chết Hồng-thất-Công.

Hoàng-Dung tinh ranh hơn, một tay giã vờ đỡ Quách-Tĩnh, một tay luôn xuống dưới nước, dùng dao cắt đứt sợi dây.

Một tiếng « phụt » chiếc bè rã làm hai mảnh, một nửa có Âu-dương-Phong và Hồng-thất-Công, một nửa chơ Âu-dương công-tử nằm chơi voi một mình.

Quá kinh hãi, Âu-dương-Phong solo mình xuống, với tay ôm được Âu-dương công-tử kéo sang mảnh bè mình. Nhưng ông ta còn sợ Hoàng-Dung cắt dây nữa, làm tung chiếc bè ra tung mảnh thì khờ nên cứ một tay ôm Âu-dương công-tử, một tay mò xuống nước chực tìm lấy đầu Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung thu mình dưới nước nghĩ thầm :

— Phải làm sao cắt được một lần dây nữa mới gây được nguy hiểm cho chú cháu nhà bay.

Còn Âu-dương-Phong nằm trên mình bè cũng nghĩ thầm :

— Cắt sao cho mà y lõm đầu lên cho tao đánh một đòn « sòng áp » là chết ngay lập tức. Hễ trứ được con bé « lấu cá » này thì xé xác thàng « lợn giông » kia chẳng khó gì.

Giữa lúc kẻ trên bè, người dưới nước chực sát hại nhau, bỗng dưng xa có một chiếc thuyền ba bướm rẽ sóng tiến tới.

Âu-dương-công-từ trở mắt nhìn một lúc rồi nhận ra đó là thuyền của Linh-Tri Thượng Nhân, một nhà sư Tây Tạng, vốn đã biết với mình, nên ra dấu báo với Âu-dương-Phong.

Âu-dương-Phong mừng quá, lấy tay vẫy, và kêu lớn :

— Bạn tốt ! Có Tây-Độc Âu-dương-Phong mắc nạn nơi đây, xin hãy mau mau đến cứu.

Tiếng hét vang cả không gian. Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh ngẩng đầu nhìn biết là đồng bọn của đôi phương, lòng lo lắng vơi cũng.

Tuy vậy, Hoàng-Dung vẫn không mản lòng, thừa cơ hội Âu-dương-Phong mừng rỡ không để ý, thò tay cắt đứt một lần dây thứ hai. Chiếc bè vỡ tung ra từng mảnh, và ba người trên bè tuột xuống cả, mỗi người ôm một cây.

Âu-dương-Phong nổi giận, vung tay đánh tạt xuống mặt nước thật mạnh ngay chỗ Hoàng-Dung lặn.

Quách-Tĩnh sợ áp lực đội đến Hoàng-Dung làm cho nàng thiệt mạng, vội vã đưa tay đánh thúc lên. Hai làn sóng cuộn tròn, chông nhau nổi lên cao ngất, làm cho cả này bị sóng nước dảo mạnh một cái, chìm đi một lúc rồi mới nổi lên được.

Giữa lúc ba nhân mạng trên bè sa vào nguy ngập thì may sao chiếc thuyền cứu nạn đã đến kịp, thông dây kéo cả ba lên thuyền.

Sau khi cắt vỡ chiếc bè, Hoàng-Dung nhìn lại Quách-Tĩnh thì thấy chàng chân tay đã dơ, không còn bơi được nữa, từ từ chìm xuống nước sâu. Nàng thất kinh, vội lao mình đến lôi Quách-Tĩnh lên mặt bè, thì ra Quách-Tĩnh lúc đó mặt mày đã tái nhợt hai mắt nhắm nghiền.

Hoàng-Dung vác xác Quách-Tĩnh lên vai, để cho mặt Quách-Tĩnh khỏi ngập nước, vừa bơi vừa la :

— Tĩnh ca ! Tĩnh ca ! Anh làm sao thế ? Có hề gì không.

Nàng kêu mãi vẫn không thấy Quách-Tĩnh đáp lời, biết Quách-Tĩnh đã bị ngất, liền nghĩ bụng :

— Đây là thuyền địch, song trong nguy hiểm này lên tạm trên thuyền để cứu mạng cho Tĩnh ca đi, rồi sẽ liệu cách chớng chớ.

Nàng vung tay lên cao, nâng Quách-Tĩnh theo làn sóng, rồi bơi đến cạnh thuyền, tung chân nhảy vọt lên. Chỉ phút chốc, nàng đã đem được Quách-Tĩnh lên thuyền một cách nhẹ nhàng không hề tưởng.

Quách-Tĩnh bị ngất đi là do lúc này Âu-dương-Phong dùng chưởng lực đánh dội xuống mặt nước. Chàng chổng lại, nhưng vì sức yếu hơn, không chịu nổi, bị sức tạt vào ngực, làm cho tim rung động.

Khi lên thuyền, chỉ mấy phút là Quách-Tĩnh đã phục hồi.

Chàng mở mắt thấy mình nằm gọn trong lòng Hoàng-Dung, nên sung sướng tỏ ý hàm ân.

Hoàng-Dung hỏi :

— Anh có hề gì không ?

Quách-Tĩnh ghim hơi thở mấy cái, nhận thấy không có chút gì tổn thương về nội tạng, nên tươi cười lắc đầu báo Hoàng-Dung :

— Không hề gì cả, vẫn được bình phục như trước.

Hoàng-Dung lúc ấy mới an lòng đưa mắt nhìn xung quanh chiến hạm, xem họ là ai mà chú cháu Âu-dương-công-từ gặp họ lại mừng rỡ như vậy.

Bỗng Hoàng-Dung sợ đến nổi mồ hôi. Vì xung quanh nàng toàn là những tay võ lâm cao-thủ khắp bốn phương tụ họp, mà nàng đã gặp một lần nơi Triệu vương-phủ.

Kìa, ông lùn lùn, có đôi mắt rực hào quang, đúng là tên tướng cướp lừng danh, họ Bành tên Liêu-Hồ, biệt hiệu là Thiên-thủ Nhân-đồ.

Kìa, ông trẻ đầu và bóng nhoáng như phết sơn, tiết ra nhiều tia phóng xạ ghê người, đúng là họ Sa tên Thông-Thiên, có biệt hiệu là Quái đản Quỷ môn Lăng-vương.

Kìa, người trên trán có bả cục bướu mặt mày quái gở, chính là Hầu-thông-Hải, biệt hiệu Tam-đầu-Giao.

Kìa, người tóc bạc trắng như bông, nhưng dáng điệu trẻ trung đa thật hồng hào, chính là Sâm-tiên Lão-quái, tên Lương-tử-Ông người đã uống hăng núi sấm rồi đó.

Kia ông trực đầu, cao lớn lưng không, ngoài khoác áo cà sa, chính là Linh-tri Thượng-nhân, một nhà sư Tây-tạng thường gọi là Tạng-tăng Đại-chủ-ân.

Ngoài ra, còn có mấy người dị tướng mà Hoàng-Dung chưa hề quen biết.

Trông qua một lượt, Hoàng-Dung thấy rợn người.

Lúc này Quách-Tinh tâm thần đã hồi phục, nên cùng Hoàng-Dung đi Hồng-thật-Công đem vào khoang thuyền. Còn Âu-dương-Phong cũng bóng Âu-dương công-tử vào đó cho đỡ lạnh.

Cả bọn chia làm hai hàng, an tọa xong thì bên trong xuất hiện một người mặc áo cẩm bào, đội mũ lưỡng long triều nguyệt, dáng điệu cực kỳ oai vệ, làm cho Hoàng-Dung và Quách-Tinh sững sờ.

Thì ra, người ấy tại chính là Hoàng-nhan-Liệt, vị đệ lục vương gia nước Kim, người mà Quách-Tinh từng cho là kẻ đại thù đối với gia đình, tổ quốc.

Thật lạ lùng! Do đâu lại có Hoàng-nhan-Liệt xuất hiện trên sái hạm này để gặp Quách-Tinh?

Nguyên vì Triệu vương Hoàng-nhan-Liệt, sau khi nhờ được Dương-Khang lập mưu cứu thoát tại nhà từ đường Bồ-đề, hẳn sợ Quách-Tinh theo báo thù nên không dám về dinh Triệu-phủ, tìm cách lén lút đến trại Bình-liêu-Hồ, hội họp với Sa-thông-thiện, Lương-tử-Ông, Sấn-tiền-Lão-quái, Hân-thông-Hải, Linh-tri Thượng-nhân và mấy tay phi đạo hâu tinh chuyển nơi theo đường biển, ngắm đến kinh đô Đại-Tống là trộm quyển «Di thư thần bí» của Nhạc-vũ-Mục.

Nhạc-vũ-Mục tức là Nhạc Phi đại soái, có một bộ «di thư» rất quý. Lúc đầu đời Nam Tống, sau khi Nhạc Phi bị chém ở Phong-ba-dinh, quyển «di thư» được một kẻ đem giấu kín.

Hoàng-nhan-Liệt nghiên cứu các vấn kiện của các kinh thần nhà Tống, biết rằng Nhạc Phi nhờ có được cuốn «Vũ mục di thư» nên đã đánh Kim-ngột-Truật thua liểng xiểng.

Nếu hẳn lấy được quyển «di thư» ấy thì học được nhiều phép dụng binh như thần, đánh đâu thắng đấy không sợ gì quân Mông-cổ nữa!

Với tham vọng giết người, cướp nước, Hoàng-nhan-Liệt đã họp mặt những tay cao thủ võ lâm quyết định dùng sái hạm này lên lối vào kinh đô nước Tống.

Trước khi khởi hành, Nhan-Liệt cũng sai người đến Bạch-đá-Sơn tìm Âu-dương Công-tử. Vì Nhan-Liệt biết rõ Âu-dương công-tử là tay võ công thượng thặng, có thể giúp hẳn nhiều việc trong công tác này. Nhưng chờ mãi không thấy tin tức, thành thử Nhan-Liệt buộc phải đăng trình.

Thề mà không ngờ tại đây, nơi một bờ biển quanh vắng, sát địa phận Triết-Giang, Hoàng-nhan-Liệt lại gặp được chú cháu Âu-dương công-tử. Như thế có phải là trời giúp cho Nhan-Liệt thành công chăng?

Một điều làm cho Nhan-Liệt hết sức bối rối là cuộc gặp gỡ này lại có cả Quách-Tinh và Hoàng-Dung, hai kẻ theo đuổi hẳn để trả thù.

Tuy vậy, chỉ phút chốc, Nhan-Liệt đã trấn tĩnh ngay. Hẳn kịp thời đem lo sợ đổi lấy vui mừng. Thật là một kẻ thâm tâm độc ác mới lạnh trí như vậy.

Ngược lại, Quách-Tinh thấy kẻ thù giết cha mà chàng tìm mãi không ra, nay bỗng nhiên gặp gỡ thình lình, chàng trở đổi mặt như chông chọc, như muốn ăn tươi nuốt sống.

Giữa lúc đó, Hoàng-Dung lại tinh mắt, liếc nhìn vào bên trong bức rèm, ngán đôi chiến hạm, thấy có bóng một người thanh niên, lấp ló dờm ra ngoài, nhưng khi thấy Hoàng-Dung và Quách-Tinh thanh niên đó lại thụt vào trong mất dạng. Tuy vậy hẳn cũng không thể nào qua được đôi mắt tinh anh của Hoàng-Dung. Vừa thoáng qua nàng đã nhận ngay đó là chàng trai họ Dương tên Khang, mà lâu nay nàng đã ngỡ là thiếu thiện chí.

Chợt Âu-dương công-tử thò thề, nói với Âu-dương-Phong:

— Thưa chú, vị này là Triệu-vương, đệ lục Vương-gia Kim quốc, quý trọng người tài như quý trọng bản thân, trông người hiền như trông nước uống.

Hoàng-nhan-Liệt vốn chưa được nghe nói đến Âu-dương-Phong nhưng nghe Âu-dương công-tử gọi bằng chú cũng thủ lễ nghiêng mình chào khách.

Riêng bọn Sa-thông-Thiện và Bình-liêu-Hồ thì đã nghe danh Tây-Độc nên vội cúi sát mình cung kính:

— Bọn tôi vẫn được nghe danh tiền bối chẳng khác Thái-Sơn mây sao hôm nay lại được dịp bá kiến, chúng tôi lấy làm vinh hạnh.

Âu-dương-Phong vốn có tánh tự cao tự đại, coi bọn võ lâm

trước mặt mình như những kẻ hậu sinh, chỉ uớc một nụ cười, rồi khẽ nghiêng mình trả lễ, không thêm nói một câu nào.

Nhà sư Tây-Tạng là Linh-tử Thượng-nhân ngồi xa hơn, và lại chưa hề nghe danh Tây-Độc, nên cũng muốn làm ra vẻ kính đời, chỉ đưa tay lên ngực rồi buông thõng, không thêm há miệng.

Kể ra các nhân vật tập trung trên chiếc thuyền này, riêng có Sâm-tiền Lão-Quái Lương-tử-Ông là thủ Quách-Tĩnh hơn cả. Vì ngày trước ở Triệu vương-phủ, chính Quách-Tĩnh đã hút máu con «phù xà» của ông, nên lúc nào ông cũng muốn bắt Quách-Tĩnh để trả lại số máu quỷ hóa ấy. Đột nhiên gặp Quách-Tĩnh, lẽ nào ông chịu bỏ qua. Nhưng rủi thay, bên cạnh Quách-Tĩnh lại có Hồng-thất-Công, lão ăn mày chín ngón tay. Trước đây, Lương-tử-Ông đã hai lần chạm gậy với Hồng-thất-Công, nay thấy mặt, Lương-tử-Ông còn sợ như sự cũ.

Tuy vậy, Lương-tử-Ông phải làm ra vẻ điềm tĩnh, cúi đầu hướng về phía Hồng-thất-Công lễ phép thưa :

— Tiện nhân xin có lời van an Hồng bang-chủ, và kính xin Hồng bang-chủ tha tội cho chúng tội về việc tiếp đón không được chu đáo.

Thấy Lương-tử-Ông lễ mễ cúi đầu trước một ông già học hác, nằm trong khoang thuyền, cả bọn đều kính ngạc. Nhất là Hoàng-nhan-Liệt hội họp võ công, chẳng biết hai ông già vừa được cứu vớt là nhân vật thế nào mà cả quần hùng đều kính nể như vậy.

Hồng-thất-Công liếc nhìn nội bọn, rồi cười hồ hồ nói :

— Thành già ăn mày có chín ngón tay như ta, nhưng nay vừa bị trúng độc, thành thử không chỗi dậy được. Các người chẳng cần hỏi han làm gì, nếu có thức ăn, rượu nhấm, hãy đem ra cho Bậc Cái « xơi » đôi chút là tốt hơn hết.

Cả bọn nghe Hồng-thất-Công nói như vậy ai nấy đều đưa mắt nhìn Âu-dương-Phong xem ông ta có phần ứng gì không.

Âu-dương-Phong khi mới đặt chân lên chiếc thuyền của Hoàng-nhan-Liệt, đã nghĩ ngay một độc kế là tiêu diệt cả ba thầy trò Quách-Tĩnh.

Về Hồng-thất-Công, ông ta khai trừ trước nhất để khỏi mang tiếng là dè dặt bảo an. Bởi vì ông ta đã trở xú tệ với Hồng-thất-Công, sợ Hồng-thất-Công nói toạc trước quần hùng thì không còn mặt mũi nào nhìn thiếu họ nữa.

Về Quách-Tĩnh, trước tiên ông phải giả cách làm thân để cho Quách-Tĩnh giằng giằng dần từ những đoạn quái-văn trong Cửu-Âm chân kinh. Sau đó, ông ta sẽ bóp cổ ngay.

Về Hoàng-Dung, nếu ông ta giết được thì sẽ khó mà ăn ngũ yên với Hoàng-lão Đổng-Tà. Vì vậy, ông ta mượn tay khác hại.

Đã có ý định như thế, nên Âu-dương-Phong quắc mắt nhìn Hoàng-nhan-Liệt nói :

— Cả ba tên này đều là hạng bất lương, lương đảo khôn cùng lại thuộc vào loại cao thủ võ lâm, yêu cầu Vương giả đặc phải lấy một người võ công trác tuyệt, tạm giữ chúng rồi sẽ định liệu.

Lương-tử-Ông được dịp, cười ha ha, nhẩy tới chộp cổ tay Quách-Tĩnh, quyết giữ trước con mồi để hút lấy máu lại.

Quách-Tĩnh vẫn bình thản, ngồi yên. Nhưng khi bàn tay Lương-tử-Ông vừa mó đến Quách-Tĩnh thì nghe một tiếng « bách » bàn tay Quách-Tĩnh đã giết trúng vào mặt Lương-tử-Ông.

Sử dụng ngón này, Quách-Tĩnh đã xuất thế «kiên long tại điện», một tư thế khá mạnh trong « giảng long thập bát chương » vừa mạnh vừa ác, mặc dầu Sâm-Tiền Lão Quái võ thuật rất cao, nhưng bị trúng đòn này, mặt mày xấp xấp, lùi lại đằng sau hai bước.

Ac thay ! Trước mặt quần hùng, nếu Lương-tử-Ông là đi, thì còn gì xấu hổ hơn. Dầu chửi, ông ta buộc lòng cũng phải xông vào.

Nhận thấy Quách-Tĩnh không chộp dậy đánh tiếp, Lương-tử-Ông hùng hổ lại uy phong, tung tay đánh một lúc hai quyền xư thế « liên đống đã hó quyền pháp », cõ đập chết Quách-Tĩnh tại chỗ cho hả giận.

Nguyên thế võ « liên đống đã hó quyền pháp » này là một ngón võ đứng vào hạng trác tuyệt của phái Liễu-Đông.

Năm xưa, Lương-tử-Ông vào núi Tráng-Bạch tìm sâm, chợt thấy một con chó săn đuổi cắn một con dã-hổ (cáo đống) rất kịch liệt. Cọp dã-hổ giào trá khôn lường, lúc chui sang đống, lúc nhẩy sang tây, lảnh lẹ phi thường. Làm cho con chó săn không thể nào cản trướng.

Lương-tử-Ông núp ở chỗ kín, nhìn thấy lời nhẩy của dã-hổ, lầy lầm thích, bỏ cuộc tìm sâm, về nhà tự tay dựng một nếp nhà tranh ở chân núi tuyết, suốt mấy tháng trường suy nghiệm chế ra ngón quyền « dã-hổ ».

« Dã-hổ-quyển » của Lương-tử-Ông gốc lấy bốn chữ : Linh, Thiểm, Phát, Diệt, chế ra, dùng đối phó với những địch thủ có

nhưng sức mạnh hơn mình. Nghĩa là dùng cái hư để lừa địch, làm cho địch thờ không sao hiểu được chiều sâu, rồi sau đó mới tấn công. Ấy vậy, nó là một tư thế lợi hại mà xưa nay Lương-tử-Ông chưa hề lạc bại bao giờ.

Quách-Tĩnh ban đầu thấy Lương-tử-Ông nhay chập chờn lúc tới lúc lui, lúc sang tả lúc sang hữu, làm cho chàng hoảng hốt.

Chàng nghĩ thầm:

— Ngón «lạc-anh chương» của Hoàng-Dung dùng hư thế rất nhiều, nhưng có nắm hư thì cũng có một thật mà sao quyền chiêu của lão quái này lại hoàn toàn hư thế, chẳng hiểu đầu mà lường được.

Vừa nghĩ, Quách-Tĩnh vừa chồm dậy, chiêu đúng phương lược của Hồng-thật-Công ban sơ truyền giáo, bắt luận địch thờ dùng quyền chiêu hư hay thật, biến hóa cách nào, ban đầu mình cũng dùng giáng long thập bát chương áp đảo đi, làm cho họ phải giữ mình, rồi sau sẽ địch liễu.

Nháy mắt, hai bên một già một trẻ cuộn tròn nhau, giao đấu.

Nhưng Lương-tử-Ông thấy Quách-Tĩnh xuất thế lợi hại, không dám đánh liều, cứ lo bé thủ thế.

Bọn người đứng ngoài lầy lầm lự nghĩ, thầm:

— Lương-lão-quái mang danh là Chương-môn-nhân, một tay võ lâm khét tiếng xưa nay, thế mà đánh với một đứa tiểu tử không lại, cứ lo tránh né, không hề tấn công một đòn nào.

Thật ra kẻ đứng ngoài ai cũng nghĩ thế, có người đầu rùng. Quách-Tĩnh tuy còn nhỏ song vũ lực đã cực kỳ uyển thâm.

Đánh đỡ độ hai hiệp nữa, chương lược Quách-Tĩnh mỗi lúc một hùng, còn Lương-tử-Ông cứ phải lùi mãi.

Lương-tử-Ông nhận thấy «Liêu-dông dã-hổ quyền» không thể thờ thắng được, toan xoay qua thế khác, nhưng không làm sao xoay trở kịp, vì Quách-Tĩnh luôn luôn tấn công như chớp nhoáng.

Giữa lúc ấy có tiếng Hồng-thật-Công nói:

— Thập xuống một chút con ơi!

Biết thấy mạch nước, Quách-Tĩnh tung luôn một ngón đặc biệt chuyển đánh hạ bàn trong «Giáng long thập bát chương» gọi là «thời thừa lực long».

Chàng vừa xuất thế thì đã thấy Lương-tử-Ông loạng choạng né tránh bởi rồi. Chớp nhoáng, một tiếng hót vút qua bụng, hơi gió cuộn tròn đánh tróc hai chân Lương-tử-Ông tung lên cao và toàn thân bắn ra ngoài lan can, rơi ùm xuống nước.

Thế là ngón quyền độc đáo «Di-hổ» cũng theo Lương-tử-Ông chìm sâu xuống biển.

Cả bọn đứng xem trên chiến hạm, trừ Tây-Độc-Áu-dương Phong hiểu rõ, còn bao nhiêu đều ngỡ ngáo, chẳng rõ tài văn tay quét ngang của Quách-Tĩnh có mãnh lực gì mà đánh được Lương-tử-Ông bay qua khỏi lan can rơi xuống biển?

Họ sợ vô cùng, xúm nhau ra mạn thuyền dòm xuống mặt biển chỗ Lương-tử-Ông bị nạn.

Xây đầu có một trần cưỡi ghề rợn xa xa trên mặt biển hát đến rồi cả thân thế Lương-tử-Ông bật thân vọt lên cao, lao ngược v giữa khoang thuyền nằm xếp ve như một con nhái. Thật là quái dị!

Chuyện xảy ra nhanh như chớp khiến mọi người không ai có nghĩa được sự thật ra sao cả.

Họ thầm nghĩ:

— Chẳng lẽ sống hiền lại có thể làm cho thân mình Lương-tử-Ông bắn tung lên, rồi dột trở vào thuyền ư?

Qua một lúc, mọi người trở mắt nhìn thì thấy dưới nước có một lão nhân, ngồi trên lưng một con cá mập rất lớn, đang lướt sóng như một kỵ mã đang phi ngựa trên đất liền.

Riêng Quách-Tĩnh khi nhìn thấy lão nhân ấy, mừng rỡ, tưởng như mình đang ở trong giấc chiêm bao, hét vang lên:

— Châu đại ca! Châu bá-Thông hiển huy! Có em ở đây! A ha! Đại ca ta chưa chết!

Người cỡi cá trên mặt biển chính là Châu-bá-Thông, biệt hiệu Lão Ngao-Đổng đó vậy.

Châu-bá-Thông toan cỡi cá đi thẳng, bỗng nghe tiếng Quách-Tĩnh gọi chói lói, ông ta vung tay đánh mạnh vào mặt bên trái con cá mập, tức thì cá mập quay đuôi quét lại bên trái, vượt đến cạnh chiếc thuyền.

Lúc này sương bé lờ mờ, Châu-bá-Thông ngược mặt nhìn lên chiếc thuyền nói lớn:

— Có phải Quách hiền đệ đó không? Hiền-đệ văn mạnh giỏi đấy chứ? Anh đang truy kích một con cá kinh, con cá này lớn và hung hăng lắm! Anh đã vượt theo nó một ngày mà chưa bắt được! Vậy-chào em nhé! Chúng ta sẽ gặp nhau sau! Kia kia! nó kia! Ha.. ha..hi... hi..

Quách-Tĩnh gọi lớn:

— Khoan khoan ! Châu đại-ca. Em đang mắc nạn nơi đây, gấp phải một lũ toàn tay cực độc, xúm nhau bắt nạt em ! Xin mời đại-ca lên.

Châu-bá-Thông trợn tròn đôi mắt quát lớn :

— Đứa nào ? Đứa nào dám bắt nạt em tao ?

Đã thấy Bá-Thông thò tay móc trong mồm cá, cây gì không rõ, rồi người vạ cá nhẩy vọt dưới mặt bể bay thẳng qua đầu mọi người rơi xuống giữa sàn thuyền.

Giọng nói Châu-bá-Thông vẫn còn sang sảng :

— Bọn bay là quân giặc nào mà dám bắt nạt đứa em quý của tao ?

Cả bọn không ai dám thốt lời nào. Còn Bá-Thông vẫn ngồi trên lưng cá, quắc mắt nhìn qua một lượt, thấy có mặt Hoàng-Dung, cô em dâu « bắt đắc dĩ » liền hỏi :

— Ô ! Cô em dâu ! Có việc gì xảy ra hãy nói cho ta nghe.

Hoàng-Dung đáp :

— Châu huynh ! Việc này dài dòng lắm, nói sao hết ! Bây giờ Châu huynh tập cho chúng em cỡi cá đi du ngoạn thì thú hơn.

Châu-bá-Thông thấy Hoàng-Dung có tánh trẻ con lấy làm thích thú, cười lớn nói :

— Được lắm ! Em không sợ ? Nhưng hãy khoan, Đê anh giải quyết chuyện này đã chớ ? Dứt lời, Châu-bá-Thông ném tầm mắt về phía Âu-dương-Phong, đưa tay vuốt râu bạc, cười hề nói :

— Tây-Độc ! Ta tưởng trong đời đầu có kẻ ác đến đâu cũng không độc địa hơn mi !

Âu-dương-Phong thích chí, cười khì nói :

— Một gã đàn ông râu mày rậm rạp, thế mà xem chửi thì như trẻ trẻ con thì còn gì danh dự. Thôi mi đừng nói nữa mà các vị anh hùng hào kiệt quanh đây cười cho mồm mặt. Ta tưởng mi nên cút đi dưới biển là hơn.

Châu-bá-Thông nói :

Hay lắm ! Ta định tìm mi để mình giải chuyện này, may lại gặp mi nơi đây thật là hỉ hữu.

Đoạn Châu-bá-Thông quay qua Hồng-thất-Công, nói :

— Nay ông Khiếu Hóa Bắc-Cải cứu chi ! Ông là người làm chứng giữa cuộc thách đố giữa tôi và Tây-Độc. Vậy mời ông ngồi đây nói rõ điều giao ước của tôi hôm trước cho mọi người nghe.

Hồng-thất-Công nằm ngựa trên khoang thuyền, đưa mắt nhìn Bá-Thông chưa kịp hé môi, thì Hoàng-Dung đã nói hớt :

— Châu-huynh ! Lão Tây-Độc làm nạn, Hồng lão tiên-bối xả thân cứu sống, thế mà sau khi thoát nguy, Tây-Độc đã trả ơn bằng cách cho rân rân Hồng lão tiên-bối, rồi lại lợi dụng lúc Hồng lão tiên-bối đang đau điếm huyết nữa...

Nói đến đây Hoàng-Dung như đau lòng trước hành động nham hiểm của Âu-dương-Phong, sụt sùi khóc nỉ non.

Châu-bá-Thông nổi giận, nhẩy xuống lưng cá mập, tiến sát đến chỗ Hồng-thất-Công đưa tay giải hai huyết đạo « Khúc trí » và « Đông tuyến ».

Hồng-thất-Công cảm động vô cùng, song chỉ gượng cười, khẽ bảo Bá-Thông :

— Châu quái-kiệt ! Lão Ngoan Đòng ! Tôi hỏng mắt rồi anh ạ !

Sở dĩ Thất-Công than như vậy là vì ông đã biết rõ về môn điếm huyết thủ-đoạn cực đoạn tà độc của Âu-dương-Phong. Từ hân và Hoàng-dược-Sư không còn ai biết cách giải huyết.

Âu-dương-Phong đắc ý cười ngạo nghễ :

— Nay Lão Ngoan-Đòng ! Nếu mi cạy tãi hãy giải thứ huyết đạo thẳng ăn mày chín ngón tay ta xem thử.

Hoàng-Dung tuy không hiểu phép khai giải huyết đạo về lối thượng thặng đó, song nàng đã được cha nàng thường nói đến công phu của phái siêu thực, nàng nghe lỏm được ít danh từ, nên buột miệng nói :

— Ô ! Ông đừng phách lối ! Nếu gặp thân phụ của tôi thì chỉ cần nhìn qua thì giải huyết được ngay. Ngón đó là « Thấu cốt đã huyết » chứ gì.

Âu-dương-Phong giật mình. Chẳng ngờ Hoàng-Dung, một cô bé thơ ngây như thế mà đã biết được lối điếm huyết độc đáo của ông, nói trúng tên như vậy.

Nhưng Âu-dương-Phong là tay bản lãnh, cứ giả lơ đi như không để ý đến lời nói của Hoàng-Dung, quay sang hỏi Châu-bá-Thông :

— Mi đã đánh cuộc thua ta, sao không giữ lấy lời hứa, vùi thân xuống bể sâu đến trời đầu làm gì lên cõi thế gian này cho mang nhục.

Châu-bá-Thông đưa tay làm trò, bịt chặt hai lỗ mũi nói lớn :

— Lời nói của mi thối tha quá, khó nghe cho được. Mi bảo ta thua cuộc mi là cuộc gì ?

Âu-dương-Phong đưa tay ra trước mặt mọi người cười ngạo nghễ, và nói :

— Thưa chư vị ! Tôi xin giới thiệu ông này là Châu-bá-Thông, thuộc phái Toàn-Chân mà khếch giang hồ đã gán cho ông cái biệt hiệu trò đùa là Lão-Ngoan-Đông, tức là người già mà thích trẻ con. Tuy thế, nhưng địa vị không nhỏ, vì ông ta là sư-thúc của bọn Mã-Ngọc, Xứ-Cơ, tức là bọn Thất-Tử Toàn-chân đó.

Bọn quần hùng chưa từng nghe tên Bá-Thông, song thấy Âu-dương-Phong giới thiệu Bá-Thông là sư-thúc của Thất-tử Toàn-chân, ai nấy biến sắc, đoán chắc vũ công của Bá-Thông không vừa.

Đợi cho mọi người chăm chú nhìn vào mặt Bá-Thông một lúc, Âu-dương-Phong lại đồng đặc nói tiếp :

— Thưa chư vị, Bá-Thông bị đắm thuyền, đang cùng quần trước một đoàn cá mập thì được tôi cứu vớt đem lên thuyền thì bảo với Châu-bá-Thông là : « Bọn cá mập đối với tôi chẳng khác nào loài tôm tép, chỉ vậy tay một cái thì có thể tàn sát không còn một con ». Bá-Thông không tin lời nên hai tôi đánh cuộc với nhau, hễ ai thắng là muốn quyết định kẻ thua cách nào kẻ thua cũng phải chịu, không được trái lời. Ấy vậy, sau khi đắc thắng tôi đã buộc ông ta nhảy xuống biển làm bạn với thủy-thần, thế mà ông ta không giữ lời hứa, còn trôi dẫu lên khỏi nước, thật là kẻ đốn mặt.

Đứt lời, Âu-dương-Phong lại gằng giọng hỏi Châu-bá-Thông :

— Câu chuyện có phải như thế không, Lão-Ngoan-Đông ?

Châu-bá-Thông lắc đầu nói :

— Câu chuyện thì đúng như vậy, song chính mi thua cuộc chứ đâu phải ta thua cuộc ?

Âu-dương-Phong đôi mắt tròn xoe, nhìn Bá-Thông nói lớn :

— Trượng phu đứng trên đời một lời nói đâu có thể uốn trở lại được. Nếu mi không thua cuộc tại sao mi chịu nhảy xuống biển tự vận ?

Châu-bá-Thông cười hề hề nói :

— Lúc ở trên bờ thì ta thua cuộc thật, nhưng lúc nhảy xuống nước thì ta trở lại thắng cuộc. Nay « Độc-vật » ! Trời xui cho ta gặp mi nơi đây để minh oan điều này.

Đứt lời, Châu-bá-Thông bước tới, vạch miệng con cá mập lấy ra chiếc côn nhọn, ném trước khoang thuyền hỏi :

— Mi nhìn nhận chiếc côn này có phải của cháu mi đã dùng chống vào mõm con cá mập lúc câu được nơi thuyền mi chẳng ?

Âu-dương-Phong gạt đầu :

— Đúng rồi ! Nhưng nó nó có quan hệ gì đến câu chuyện đánh cuộc giữa ta và mi ?

Châu-bá-Thông nói :

— Sao lại không ! Sau khi đưa cháu mi dùng côn chống vào miệng cá, thả xuống nước, mục đích làm cho con cá ăn không được mà chết. Nhờ vậy mà con cá này không ăn thịt được đồng bọn nên không bị trúng độc. Lúc ta nhảy xuống nước ta đã gặp nó và bắt nó làm ngựa cho ta cỡi suốt tuần này. Thế thì mi thắng hay ta thắng ?

Hoàng-Dung reo lên :

— Hay quá ! Thế thì Châu đại ca hoàn toàn thắng cuộc. Bởi vì lúc giao ước Tây-Độc tiên-bối đã bảo giết hết cá mập không còn một con mà !

Quách-Tĩnh đắc ý vỗ tay reo hò. Tsoang lúc đó Âu-dương-Phong mặt mày xám ngắt, không còn bất lời nào để chống chế được nữa.

Hồng-thất-Công đắc ý cười chum chim.

Quách-Tĩnh hỏi Châu-bá-Thông :

— Đại ca ! Đã một tuần nay em tưởng đại ca đã chết chìm dưới biển, nên đau xót vô cùng.

Châu-bá-Thông vừa cười vừa đáp :

— Lão-Ngoan-Đông đâu có chết một cách dễ dàng như vậy. Hôm ấy Tây-Độc buộc anh phải nhảy xuống bể tự vận nhưng anh vừa nhảy xuống thì đã gặp ngay chú cá mập này há mõm thộ phỉ tỏ vẻ đau đớn buồn rầu. Nghĩ mình với nó cũng là kẻ sắp chết, nên anh vỗ về nó bảo thầm : « cá mập ơi ! tao và mày đồng cảnh ngộ. Vậy thì mày chớ ta dạo chơi trên mặt biển một vòng cho giải khuây ». Nói xong, anh nhảy lên lưng nó, hai tay bấu vào đầu, hai chân kẹp vào bụng nó thực mạnh, nó đau quá chịu không nổi phải trôi lên. Thế rồi lần hồi, anh phải dạy cho nó biết cách điều khiển. Mãi đến ba ngày đêm, anh mới bắt nó làm được theo ý muốn của mình. Nghĩa là muốn cho nó quay bên trái phải đánh vào mặt bên phải, muốn nó quay bên phải, phải đánh vào mặt bên trái. Muốn nó trôi lên mặt nước phải kéo ngược đầu nó lên, muốn nó đi mau phải thò tay bóp mạnh vào đuôi nó.

Vừa nói Bá-Thông vừa vuốt ve con cá như một người bặt thịt.

Trong đám quan khách nghe Châu-bá-Thông nói ai nấy cho là chuyện quái quái. Riêng Hoàng-Dung, không sao cảm nổi lòng háo hức, đưa tay cũng vuốt ve con cá với Châu-bá-Thông và nói:

— Châu đại ca! Em ở hải đảo từ tấm bé mà chưa lúc nào được dịp may mắn như đại ca vừa kể.

Châu-bá-Thông chỉ vào mõm con cá nói:

— Nếu không có dịp dùng cây còn chổng vào mõm con cá thì ai dám liều lèn leo lên lưng nó?

Hoàng-Dung gật gù hỏi:

— Thế thì suốt tuần nay anh dùng ngựa cá, cỡi mãi lấy lương thực đâu mà sống?

Châu-bá-Thông nói:

— Nhờ cá mà ta khỏi chết, mà cũng nhờ ta mà cá khỏi đói. Hễ thấy con cá nào lớn hơn, lập tức ta đuổi theo, khi đến gần ta dùng ngón quyền bóp thủng, đánh tung một cái, tức thì cá kia chết ngay, mưđi con không sảy một. Anh được ăn một thì nó ăn mưđi, vì bụng nó to hơn. Vì lại cần cho nó ăn thực nhiều để nó đủ sức làm ngựa anh cỡi?

Hoàng-Dung lại hỏi:

— Miệng nó bị cây còn kia chổng lên như vậy làm sao ăn được?

Châu-bá-Thông cười ha hả nói:

— Nó không đớp mồi được, nhưng nuốt rất tài tình. Hễ bắt được con mồi anh phải chịu khó dút vào cở họng cho nó. Nhưng này, còn có một chuyện rất lý thú, em ?

Này giờ Tây-Độc ngồi tiêu nghỉ một chỗ, tìm phương kế để đối phó với Châu-bá-Thông. Lão biết rằng hôm nay không thể ngồi yên với một đối thủ lợi hại như thế, cho nên lòng lão nóng như lửa đốt, hơ buồm tiếng thở dài nghe náo ruột.

Châu-bá-Thông đang nói chuyện với Hoàng-Dung nghe tiếng thở dài quay mặt lại. Câu chuyện đang nói dở chừng đã quên mất. Ông ta hỏi Âu-dương-Phong:

— Tây-Độc! Mi đã nhận thua cuộc với ta chưa?

Trước đây, Âu-dương-Phong đã thuật rõ câu chuyện này giữa bọn quân hùng, bây giờ nói trái lời còn mặt mũi nào nhìn họ nữa.

Bởi vậy, Âu-dương-Phong phải lạng lờ nói:

— Ừ, thì ta thua mi! Trước kia ta giao hẹn là giết hết cá mập, nay còn sót lại một con để mi làm ngựa cỡi thì ta đã thua rồi. Mi muốn ta điều kiện gì ta cũng nghe theo.

Châu-bá-Thông cười sắc sảo, nói:

— Mi thắng ta, mi bắt ta phải nhẩy xuống biển tự vẫn. Giờ đây ta thắng mi ta chỉ cần mi làm một chút nhọc nhằn để lưu lại kỷ niệm mà thôi.

Hoàng-Dung tinh ý, biết tính Châu-bá-Thông không sâu sắc chỉ ham trò vui, đoán chừng Châu-bá-Thông muốn bắt Tây-Độc làm trò khôi hài nên nói vội:

— Không được! Châu đại ca nên bắt Tây-Độc lão bá giải huyết đạo cho sư phụ tôi! Có thể mới đúng với sự đòi hỏi của kẻ thắng.

Thật ra Châu-bá-Thông toan bắt Âu-dương-Phong chịu nhọc làm trò, song nghe Hoàng-Dung nói cũng phải, nên ông ta đổi ý kiên, trở vào mặt Tây-Độc cười hề hề, nói:

— Tây-Độc, đền như em đầu ta đây còn có lòng đại nghĩa. Vậy ta miễn cho mi, chỉ bắt mi điều trị vết thương cho Hồng-Bác-Cái. Hồng-Bác-Cái bận sự đầu có thua mi, chỉ vì mi nham hiểm cho rần cần trợm ông ta. Vậy thì sau đây ít lâu, hai bên hẹn gặp nhau để tỉ thí một trận mà rửa hờn. Ta sẽ đứng ra chứng kiến.

Âu-dương-Phong thừa rõ vết thương lác đánh vào gáy Thất-Công ngoài lão ra không ại chữa nổi. Tuy nhiên, nếu lão chán chờ c Bá-Thông đổi ý, ra điều kiện khác thì nguy. Cho nên, Âu-dương-Phong vừa nghe nói đã sẵn tới xoa mảy cái, giải khai huyết đạo tức khắc.

Quách-Thích và Hoàng-Dung thấy Hồng-thất-Công đi cử động được như thường mừng rỡ xúm vào thoa bóp thêm cho mau lại sức.

Châu-bá-Thông mãi tranh luận với Âu-dương-Phong, bây giờ mới để ý đến Hoàng-nhan-Liệt, thấy vẻ khách sáo của Hoàng-nhan-Liệt, Châu-bá-Thông chịu không được chỉ vào mặt nói lớn:

— Thắng Lão Ngoan-Đổng là ta, từ ngày lọt lòng mẹ đã ghét bọn giặc Kim cướp nước, mà ghét nhất là mũi thật đê của chúng bay. Vậy lão Tây-Độc hãy báo hán hạ chiếc thuyền nhỏ đưa bọn ta vào bến, nếu chậm trễ sẽ có biển cở tức thì.

Âu-dương-Phong nghĩ bụng :

Thời thế cơ hội này chưa giết chúng bầy ta phải nhẫn nại một tí. Đợi khi luyện được Cửu Âm chân kinh ta sẽ giết chúng bầy cũng chẳng muộn gì.

Nghĩ như vậy, Âu-dương-Phong giả vờ tươi nét mặt nói :

— Được lắm ! Mi là kẻ thắng cuộc, bảo gì ta cũng phải nghe, đâu khó đến đâu ta cũng giữ lời.

Đoạn ông ta quay lại nói với Triệu-Vương Hoàng-nhan-Liệt :

— Vương gia ! Xin Vương gia hạ lệnh thả chiếc thuyền con xuống nước đưa bốn đứa nó vào bờ cho xong chuyện.

Hoàng-nhan-Liệt sầm mặt suy nghĩ :

— Đưa chúng lên bờ thì chẳng khó gì, chỉ rắc rối điều là chuyện này ta vào Nam làm một việc bí mật. Nếu chúng biết được thì nguy.

Nhà sư Linh-Trí Thượng-Nhân từ trước đến giờ đóng vai khách quan, ai hơn ai thua mặc kệ. Bỗng thấy Tây-Độc dăm dưng lời sai khiến Triệu Vương Hoàng-nhan-Liệt, xem Hoàng-nhan-Liệt trừ trừ chưa quyết, nên vội khoác tay đứng dậy, nói lớn :

— Thưa các ngài ! Các ngài phải hiểu rằng trên thuyền này có chủ, mọi việc đều do Triệu-Vương-gia định liệu, không một kẻ nào được lạm quyền !

Giọng nói của Linh-Trí Thượng-Nhân bao hàm một sức nội công rất thâm hậu, vang vang trong không khí, khiến ai này đều chau mày nhớn nhác, mọi con mắt đổ dồn về Âu-dương-Phong như chờ xem phản ứng.

Âu-dương-Phong tròn tròn đôi mắt, liếc ngang liếc dọc, nhìn Linh-Trí Thượng-Nhân từ đầu đến chân, rồi ngửa mặt lên trời, ra dáng xem thường nhà sư Tây-Tạng như cỏ rác.

Một lúc, Tây-Độc gằn từng tiếng :

— Tên trọc này muốn thí oai với Tây-Độc ư ? Công lực mày là bao mà dám xem thường trời đất ?

Linh-Trí Thượng-Nhân chẳng chịu nhường, dùng lời khiêm tốn nói :

— Đâu phải thế ! Tiểu tăng là người Tây-Tạng, sống nơi hẻo lánh núi đèo non, ít được thấy rộng nhìn xa, đâu dám gây gỗ với kẻ lừng danh trong thiên hạ.

Đứt lời, Linh-Trí Thượng-Nhân cất giọng cười hề hề, giọng cười đầy vẻ tự phạ.

Âu-dương-Phong bước tới một bước, vung tay trái lên như chớp, tay phải bắt ngang người Linh-Trí Thượng-Nhân nhấc bổng lên !

Vì lời xuất thủ cực kỳ lạnh lẽo, mọi người đứng ngoài không sao thấy kịp, chỉ thấy áo cà sa của Linh-Trí Thượng-Nhân tỏa ra, toàn thân Linh-Trí bay bổng lên không, đầu chúc xuống đất, hai chân chổng lên trời, lơ lửng.

Tây-Độc lại hét lớn :

— Mày chưa hiểu được tay tao, thôi tao cũng nể mặt Triệu-Vương mà tha thứ cho mày. Nhưng mày còn một tội nữa là coi Lão Ngoan Đổng, Hồng-Bắc-Cái cũng chẳng ra chi. Rõ mày là con ếch nằm nơi đáy giếng chẳng thấy trời cao ! Bọn tao mặc dù đánh nhau, đũa nhau, nhưng là những kẻ ngang vai. Còn mày là loại cỏ rác không biết phận mình, dám ngạo mạn. Ngày này, Lão Ngoan-Đổng, hãy bắt lấy câu chuyện chơi một chút.

Rồi, đợi cho Linh-Trí Thượng-Nhân rơi xuống, Âu-dương-Phong lại vận sức vào hai cánh tay đẩy tung lên một cái, xác nhà sư to lớn thế kia bỗng bay ngược lên ném về phía trước mặt Châu-bá-Thông như một bó gié.

Linh-Trí-Thượng-Nhân vừa thoát ra khỏi vòng chưởng lực của Âu-dương-Phong đã toan xây thế trở mình, đứng ngay xuống đất, thì bỗng sau ót nghe đầu nhói, cánh tay tê bại và cả thân mình lại bắn tung lên lần nữa.

Nguyên Châu-bá-Thông vốn không thích đánh ai, nhưng vì bị Tây-Độc khích vào chỗ ngứa, rú ông ta bắt quả cầu chuyện, nên Châu-bá-Thông thích quá, vận nội lực vào hai cánh tay đánh tung Linh-Trí Thượng-Nhân lên.

Hoàng-nhan-Liệt thấy vị cao tăng Tây-Tạng nhân nhỏ, đầu đón biết rằng bọn thủ hạ của mình không sao địch nổi một Châu-bá-Thông chứ đừng nói chi đến Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung và lão Bắc-Cái, nên hấn vội vàng xin :

— Xin Châu lão tiên sinh nói tay một chút, tiểu vương xin thỉnh nguyện phải thủ hạ lấy thuyền con đưa chư vị vào bờ.

Châu-bá-Thông cười dòn :

— Được lắm ! Vậy thì mi thử tiếp lấy quả cầu chuyện này một chút chơi.

Vừa nói, Bá-Thông làm theo cách Tây-Độc, vận nội-lực vào hai tay búng xác nhà sư tung lên trước mặt Hoàng-nhan-Liệt.

Hoàng-nhan-Liệt tuy có biết chút ít võ nghệ, song là lối múa kiếm bản cung, điều binh khiển tướng, xông trận đoạt thành, chớ về nội-công chẳng hề tập luyện. Do đó, khi thấy Bá-Thông búng xác Linh-Trí-Thượng-Nhân bay đến, Nhân-Liệt hoảng hồn, không dám thò tay ra đỡ, vội nép mình xuống.

Quý-môn long vương Sa-Thông-Thiền nhận thấy tình thế nguy ngập cho tánh mạng Triệu-vương, vội nhảy xổ tới án ngữ trước mặt.

Tuy nhiên, ông ta cũng chẳng dám chia tay ra đỡ, vì biết rằng cái búng của Châu-bá-Thông không phải là nhẹ, hơn nữa xác của nhà sư lại quá nặng, nên vô ý một chút có thể bị xác nhà sư tống xuống trọng thương.

Vì vậy, chỉ có cách là bắt chước Tây-Độc và Bá-Thông nắm sau gáy Linh-Trí-Thượng-Nhân rồi từ từ theo chiều hạ xuống thì mới ổn.

Tuy đã đề phòng như vậy, nhưng khi Quý-môn-Long-vương vừa vươn tay chạm trúng Linh-Trí-Thượng-Nhân thì một lần khi nóng như lửa bốc ra, chui vào hai cánh tay Quý-môn-Long-vương như lửa bỏng.

Ấy bởi, Linh-Trí-Thượng-Nhân sau khi thoát ra ngoài vòng cương lực của Châu-bá-Thông, ông ta vận dụng nội công định dùng ngón đòn « đại thủ ấn » là ngón lợi hại nhất của ông ta đã đánh vào Tây-Độc hoặc Bá-Thông.

Chẳng may, ông ta lại đánh phải Quý-môn-Long-Vương.

Quý-môn-Long-Vương thấy nguy, vội sử dụng ngón « Pháp giáp trụ » đánh tại xuống một đòn để tự vệ.

Một tiếng « bốp » nổi lên, Quý-môn-Long-Vương nhảy lùi lại ba bước ngã xếp xuống sàn thuyền, trong lúc đó Linh-Trí-Thượng-Nhân cũng bị cương lực của « Pháp giáp trụ » đánh ngã bật hai chân lên trời, nằm lăn lóc.

Khi nhà sư Tây-Tạng lật được mình dậy, nhìn thấy người bị mình đánh vừa rồi không phải Tây-Độc, Bá-Thông mà lại là Quý-môn-Long-Vương vậy, Linh-Trí-Thượng-Nhân cũng bị Quý-môn-Long-Vương dùng ngón « Pháp giáp trụ » đã kích nên lấy làm giận, hăm hồ xác tới nói :

— A ! Té ra mày cũng muốn trêu vào ta nữa ư ? Nếu vậy ta cho mày biết sức.

Bành-liêu-Hồ thầy vậy can :

— Xin đại sư chớ nóng giận. Tôi biết rõ Quý-môn đại ca không có ý gì bắt nạt. Nếu gà trong chuồng bởi mặt đá nhau sao khỏi chọi với người ngoài.

Trong lúc nội bọn quần hùng đang can gián và cãi cọ nhau thì Nhân-Liệt đã sai bọn thủy thủ buông chiếc thuyền phao xuống nước mời bọn Bá-Thông lên bờ.

Châu-bá-Thông vạch miệng cá, lấy cây cón ra, rồi vung tay xô con cá trở lại biển cả.

Cá gặp nước, mừng khôn tả, ngóc đầu lên, miệng há hốc như chào Bá-Thông lần cuối cùng. Đoạn, nó vẫy đuôi lặn xuống bể mất dạng.

Hoàng-nhan-Liệt thấy bọn Bá-Thông bốn người xuống thuyền chèo, vào bờ như bay, bất giác buột miệng khen thắm, và nghĩ đến tài nghệ Âu-dương-Phong.

— Nếu ta được người này giúp sức, đến Lâm-An trộm quyển thần thư của Nhạc-vô-mục thì hay biết bao.

Nghĩ như thế, Nhân-Liệt cầm tay Linh-Trí-Thượng-Nhân dắt đến trước mặt Âu-dương-Phong nói :

— Kính thưa Âu-dương tiên sinh ! Chúng tôi là những kẻ mù lòa hèn hạ, đứng trước thái sơn mà không thấy. Vậy xin tiên sinh chớ chấp.

Âu-dương-Phong thấy Nhân-Liệt là vị đề vương mà ăn nói khiêm tốn, cử chỉ nhún nhường nên rất hài lòng, toan cầm tay Linh-trí-Thượng-nhân tỏ lời thông cảm, Song Linh-trí-Thượng-nhân thâm tâm vẫn chưa phục, nghĩ thầm :

— Thăng này bắt quả giới về môn chộp bắt, lửa lúc người khác không đề phòng mà đánh trộm. Ta có ngón « Đại thủ ấn » đã dày công tập luyện, nếu đường trường đấu sức chắc gì ta đã thua.

Nghĩ như thế, Linh-trí-Thượng-nhân đưa tay cầm lấy tay Âu-dương-Phong trước, và vận ngầm kinh lực vào cánh tay, mục đích bốp nát bàn tay của Âu-dương-Phong.

Chẳng ngờ Linh-Trí chưa làm được theo ý muốn, kinh khí chưa vận xuống kịp thì bỗng ông ta phải nhói lên, vì tay ông ta như bốp vào khối sắt nung đỏ.

Bàn tay bị nóng như bỏng lửa, đau nhói thấu xương, Linh-trí-Thượng-nhân vội rút tay về, dục dục mắt nhìn chăm chăm vào Tây-

Độc. Trong lúc đó Tây-Độc mặt mày vẫn bình thản, chỉ thoảng một nụ cười, nụ cười cha kẻ độc ác, nham hiểm, và tự phụ xem đời như cỏ rác.

Linh-trí Thượng-nhân xòe bần tay xem kỹ thì tuyệt nhiên không thấy có dấu vết gì, nên nghĩ thắm:

— Thăng này bắt quả dùng là thuật để dọa người, chưa chắc có một bản linh võ công như vậy.

Chợt thấy Tây-Độc đưa mắt nhìn thẳng về chỗ Sâm-Tiên lão quái đang nằm gục trên một góc sàn.

Vừa xem qua ông ta đã hiểu ngay bệnh tình của lão quái.

Nguyên Lương-tử-Ông khi bị Quách-Tĩnh đánh rơi xuống bể, chẳng may vướng vào con cá của Châu-bá-Thông đang làm ngựa cỡi, đuối bắt con cá kinh. Châu-bá-Thông tưởng tên này từ trên thuyền nhảy xuống, toan chiếm đoạt con cá của mình, nên vung tay điểm huyết rồi thuận chân tông cho một đập hay lộn ngược trở về thuyền. Vì vậy, Lương-tử-Ông tuy thoát chết, song từ bấy giờ nằm im không cử quảy nổi, chân tay tê liệt.

Au-dương-Phong biết Lương-tử-Ông bị điểm huyết, mím cười bước đến thò tay bằm phải huyết đạo, tức thì Lương-tử-Ông được phục sức như cũ.

Cả bọn quán hàng thấy Au-dương-Phong tỏ nhiều diệu pháp nên khâm phục vô cùng. Nhất là Hoàng-nhan-Liệt, hẳn xem Au-dương-Phong như một vị thủ lãnh quán hàng, luôn luôn kính nể và tìm cách mua chuộc.

Chỉ chỗ lát, Nhan-Liệt đã sai Ngự-trù bày tiệc trên thuyền thết đãi. Bao nhiêu món ngon vật lạ được trưng bày, và Nhan-Liệt tự mình tiếp mời Au-dương-Phong.

Tiệc rượu đến độ say sưa rồi mờ, Nhan-Liệt lợi dụng cơ hội đem chuyện mình đến Lâm An lấy trộm « vũ mục di thư » kể với Tây-Độc, và xin chú cháu Tây-Độc giúp một phen.

Trước đây, Au-dương-Phong đã có lần được nghe Au-dương-Công-tử kể qua chuyện này, nay nghe Nhan-Liệt tỏ ý thành thực thì cũng xiêu lòng. Tuy nhiên, Au-dương-Phong lại có một chủ đích khác.

Ông ta thâm nghĩ:

— Ta là Tây-Độc, để gì một ai lợi dụng lòng từ-tế mà sẽ khiến ta được? Nhưng đã từ lâu, ta nghe họ Nhịac có quyển di thư nói về chiến thuật diên binh khiến tướng, thế thì ngoài môn trượng, hãn sách ấy còn có chép đôi điều về võ-thuật. Nhân cơ hội này

ta cũng nên đoạt lấy, xem thử quyển di thư nổi tiếng ấy có gì quý hóa chăng. Một khi quyển di thư đã về tay Tây-Độc thì chúng bây đâu có gan trời cũng chẳng dám hỏi đến.

Thật là kẻ cấp gặp bà già! Người mưu sâu lại gặp kẻ mưu độc.

Vì đã định ý, nên Au-dương-Phong tươi nét mặt, ra vẻ làm vửa ý tên chúa xâm lăng.

Bên cạnh đó, quần hùng thấy Nhan-Liệt kính nể Au-dương-Phong ai cũng vồn vã làm theo, đối xử với Au-dương-Phong một mực lễ độ. Duy có nhà sư Tây-Tạng, trước kia được Nhan-Liệt trọng đãi, nay thấy Au-dương-Phong đoạt mất địa vị mình nên lòng hậm hực không nguôi, chực có cơ hội là đối phó.

Lúc này Au-dương-Công-Tử cũng được mời ra dự tiệc, song bệnh tình chưa mạnh, nên nét mặt buồn buồn. Và lại, hẳn thấy trên thuyền thiếu bóng giai nhân mỹ nữ, nên ăn uống chẳng ngon, chỉ dùng qua loa vài món rồi cáo bệnh vào khoang tịnh dưỡng.

Lương-tử-Ông là một tay giỏi về thuốc men, thấy thế vội sẵn sóc cho Au-dương-Công-Tử để dẹp lòng người khách quý.

Bữa tiệc tuy đã kéo dài hàng giờ mà vẫn còn say sưa huyền ảo.

Bóng Tây-Độc mặt mày biến sắc, ngưng chén không uống nữa, làm cho cả bọn kinh hãi chẳng biết gì đâu.

Nhan-Liệt cảm thấy lo sợ, cho là mình đã có gì vô ý, xúc phạm đến vị khách quý, nên lựa lời dò hỏi:

— Thưa tiên-sinh! Chúng tôi là kẻ què mùa; nếu có gì trái ý xin tiên-sinh dạy bảo cho. Chúng tôi lấy làm vinh hạnh.

Au-dương-Phong đưa hai ngón tay chỉ lên trời, nói:

— Hãy lắng nghe kia!

Mọi người tuân lệnh Tây-Độc, vánh tai bắt gió nghe ngóng, nhưng chỉ thấy gió bẽ lộng lên, ào ào, ngoài ra không có gì khác.

Nét mặt Tây-Độc mỗi lúc một kinh dị thêm. Qua một hồi, ông ta lên tiếng:

— Các người chưa nghe được gì sao? Kia có tiếng tiêu!

Bây giờ, mọi người mới để ý thì quả trong tiếng sóng rạt rào, lờ mờ chen lẫn giọng tiêu trầm bổng như gần như xa, nếu Au-dương-Phong không nói cho biết thì không một ai có thể nhận định nổi.

Lập tức Tây-Độc đứng lên, bước ra trước mũi thuyền, ngồi xỏm hai chân, tay chống vào hông, miệng kêu « ngoạp ngoạp » luôn

mồm, chẳng khác một con đêh gặp trời mưa. Ai nấy đều tức cười
vô bực, nhưng họ nhảy nhót nhau, cố gắng ngậm miệng như cưỡi
Qua một lúc lâu, tiếng tiêu càng gần, thì tiếng « ngoạp ngoạp »
của Âu-dương-Phong càng thúc bách. Bây giờ họ mới biết Âu-dương-
Phong dùng tiếng « ngoạp ngoạp » đó để phụ họa với tiếng tiêu
nên có lúc bổng lúc trầm, lúc khoan lúc nhặt.

Chẳng bao lâu, cả bọn trên thuyền nghe tiếng tiêu réo rắt, họ
cảm thấy như ngày như đại, tâm hồn như lạc lõng đầu đầu.

Linh-Trí Thượng-Nhân thấy vậy, nên vội tìm cách trấn tĩnh
tinh thần, và bảo thám :

— Khôn nạy ! Chúng bây đúng là bọn tà ma ấy mà ! giờ đây
bây còn rủ thêm một con quỷ nào đến nữa. Ta phải cố sức lưu
thần mới được.

Trên mặt chiến hạm, từ bọn hung thủ đến Hoàng-nhan-Liệt
không ai đứng yên được, họ nhảy nhót theo giọng trầm bổng của
tiêu thanh như sắp điên loạn.

Bỗng Âu-dương-Phong « ngoạp ngoạp » mấy tiếng rất lớn,
đồng thời tiếng tiêu cũng im bặt.

Bây giờ mọi người trên thuyền mới thấy thơi thới. Tuy vậy,
Âu-dương-Phong vẫn cứ ngồi xồm, ngưng thần, mắt nhìn ra mặt bể
xanh. Bọn quân hàng thấy vậy cho Tây-Độc là tà ma ngoại đạo,
toan giở trò để hãm dọa họ, nên ai nấy tuy không nói ra, nhưng
đều có ý chuẩn bị để chống cự với Tây-Độc.

Một lúc không lâu, trên mặt đại dương xa tít, lờ mờ xuất hiện
ba cánh buồm xanh, một cỗ thuyền vượt sóng lướt đến.

Mọi người lại kinh ngạc, nghi thẩm :

— Chẳng lẽ tiếng tiêu kia từ nơi chiếc thuyền xa xăm ấy phát
ra ư ? Làm như vậy lại có thể nào trong khoảng cách muôn trùng
như vậy lại có thể vọng đến ?

Trong lúc đang ngờ ngáo, thì Tây-Độc đã quát bảo bọn thủy thủ :

— Hãy chèo thuyền đến đón tiếp chiếc thuyền lạ kia.

Chỉ trong nháy mắt, hai chiếc thuyền đã đến gần nhau.

Ai nấy đề ý nhìn chiếc thuyền lạ, thì thấy trong khoang có một
người đứng sừng sững mình mặc áo xanh, tay đang ve vẩy một
chiếc ngọc tiêu rất lớn.

Người đó cất tiếng hỏi vọng sang :

— Tây-Độc lão huynh có thầy con cháu đâu không ?

Âu-dương-Phong đáp lại :

— Lệnh ái là lá ngọc cành vàng, lại là một tay lược thao quyền
biển, để đâu tôi dám ăn nặc gieo họa vào mình ư ?

Tuy gọi là hai thuyền kề nhau nhưng cũng còn cách khoảng ba
mươi thước. Mọi người không hề nhìn thấy quái khách áo xanh cử
động gì cả, thế mà chớp mắt người ấy đã dùng thuật « hoá thân »
nhảy vọt sang chiến hạm từ lúc nào, đứng sừng sững giữa mọi
người uy phong vô độ.

Từ lúc ngưng tiếng tiêu, Hoàng-nhan-Liệt đã định trờ trông
thầy quái khách bản lãnh cực kỳ cao siêu, tuy chưa hiểu khách là ai
hắn cũng đã có lòng kính mến, và muốn mời khách nhập vào bọn
ta trộm với mình, nên bước đến vái chào và hỏi :

— Xin tiên sinh dạy cho kẻ hèn này biết rõ quý danh để tiện
việc đón tiếp. Kẻ hèn này mừng được yết kiến tiên sinh.

Đứng trên cương vị một đế vương mà ăn nói khiêm tốn như
thế, quả Hoàng-nhan-Liệt đã có lòng mến khách cầu thân, thế mà
quái khách chẳng cần đề ý, quát mắt nhìn Hoàng-nhan-Liệt qua bộ
y phục người Kim, không thèm đáp.

Âu-dương-Phong tinh ý, biết vị vương gia mình bị khách khinh
bỉ, nên vội đỡ lời :

— Được huynh, tôi xin vì anh dẫn kiến với các ngài đây.

Vừa nói, Tây-Độc vừa trở vào Nhan-Liệt, có vẻ trịnh trọng :

— Thưa Hoàng lão huynh, vị này là Đại Kim quốc, Triệu-
vương Hoàng-nhan-Liệt đó.

Rồi Âu-dương-Phong lại hướng vào Hoàng-nhan-Liệt, chỉ vào
vị quái khách áo xanh giới thiệu :

— Triệu lục vương gia ! Đây là bệ hạ chí thiết của tôi, vị chúa
đảo Đào-hoa tên Hoàng-đức-Sư, biệt hiệu là Đông-Tà. Được-
huynh của tôi hiện nay vô nghệ trảm đời, chẳng ai dám sánh.

Cả bọn Sa-thông-Thiền, Bành-liêu-Hồ nghe nói giật mình,
không còn tự chủ nổi, lui lại đằng sau ba bước, mặt mày xám nhợt.

Bởi vì, hai người này đã biết cha đẻ của Hoàng-Dung vốn là
một tay vũ công chọc trời khuấy nước, lại là sư phụ của
bọn Hắc-Phong Song-Sát. Ngày nay họ mới gặp mặt, nhưng tiếng
đón quá chẳng sai. Ai nấy đều cần răng ngậm miệng ú chừng như
chẳng dám thở mạnh.

Nhưng, vì đâu Hoàng-dược-Sur lại rời đảo, đến nơi đây ?

Nguyên vì Hoàng-Dung, khi biết tin Quách-Tĩnh đi trên chiếc hung thuyền, vội vã đoạt thuyền đuổi theo cứu viện. Hoàng-dược-Sur hay tin, ban đầu toan bỏ mặc cho nàng chết sống mặc ý, nhưng sau đó vì lòng thương con không nỡ, vội bỏ báo bọn Á-hộc thuyền-phu đánh cô khỏi thuyền buồm xanh vượt bể tìm con.

Trên mặt đại-dương bao la bát ngát như vậy mà đi tìm một chiếc thuyền bị đắm đâu phải chuyện dễ dàng. Mặc dù Hoàng-dược-Sur một vị chúa đảo tài ba có thừa, qua mấy ngày đêm vượt bể vẫn không sao tìm thấy được.

Tuy vậy, Hoàng-dược-Sur thương con, không ngã lòng, cứ lang thang tìm mãi đó đây.

Hôm nay, Dược-Sur lại chợt nghĩ ra một mẹo « thời tiêu » để báo động.

Vì tiếng ma tiêu của Hoàng-dược-Sur một khi thổi lên dir-âm vang xa đến bốn năm hải lý, nếu Hoàng-Dung nghe được tất tìm cách hỏi đáp.

Vừa thổi khúc tiêu thanh được một lúc thì Hoàng-dược-Sur lại bắt gió nghe tiếng « ngoạp ngoạp » trong « hầm mộ công » của Tây-Độc nên vội nhờ thuyền toan là bọn cướp nước, bắt lương nên ông chẳng chút vui lòng, mặc dầu ai ai đối xử với ông ta cũng như một khách quý.

Ông ta trợn mắt nhìn Hoàng-nhan-Liệt tỏ ý khinh bỉ rồi lại nhìn vào Tây-Độc khoanh tay thành quyển, nói :

— Tiệm đệ cần đi tìm đứa con gái rất gấp. Vậy xin thật lời cùng Âu-dương-huynh, dịp khác sẽ tái ngộ.

Đoạn Hoàng-dược-Sur toan nhảy về thuyền mình, thì Linh-tri-Thượng-nhân vẫn là kẻ tự cao tự đại, thấy Hoàng-dược-Sur không đem xe đến ai, mà ai cũng trọng vọng, nên buồn ý nghĩ thầm :

— Thăng già nấy chẳng qua làm tà thuật, vì tất bản lĩnh võ công hơn ai. Nếu là anh hùng thì trong thiên hạ sao nhiều anh hùng vậy ? Ta cho hẳn một võ cho bỏ cái tánh xem người như cỏ rác.

Nghĩ như thế, Tinh-tri-Thượng-nhân vội bước đến trước mặt Hoàng-dược-Sur nói lớn :

— Có phải ngài đi tìm một cô bé áo trắng trẻ tuổi mười lăm mười sáu không ? Chà chà, cô ta xinh đẹp quá, mặt mũi giống ngài như hệt

Hoành-dược-Sur toan nhảy về thuyền, nghe nói ngừng lại, nét mặt đang buồn bã bỗng nhiên hoan hỉ, cất giọng hỏi :

— Dạ phải ! Chẳng hay đại-sư gặp cháu ở đâu ?

Linh-Trí-Thượng-Nhân thấy Dược-Sur đã trúng kế, giả vờ than :

— Thật đau đớn cho ngài ! Chẳng hiểu cô ta còn sống hay đã chết sinh rồi !

Hoàng-dược-Sur nghe nói như một mớ tuyết hắt vào mặt, vội hỏi :

— Đại-sư ! Cháu thế nào rồi ?

Thấy toàn thân Dược-Sur run rẩy, Linh-Trí-Thượng-Nhân khoái chí được dịp tấn công :

— Thưa ngài, trước đây ba hôm, bản tăng chính mắt đã thấy xác chết của cô gái ấy trôi nơi eo bể, mình mặc áo đơn trắng toát, tóc kết bằng lược kim hoàn, tướng mạo của cô thì bản tăng đã kể hầu ngài rồi.

Linh-Trí-Thượng-Nhân trước đây đã nhìn thấy Hoàng-Dung, làm sao tả hình dạng không đúng ?

Bởi vậy, Hoàng-dược-Sur định ninh là Hoàng-Dung đã chết, không còn nghĩ ngờ gì nữa. Ông ta có biết đâu vị đại-tăng kia đã điều ngoa, cố làm cho ông khổ não để trả thù thái độ lạnh nhạt của ông đối với mọi người.

Quả nhiên tâm thần Dược-Sur đại loạn, mặt mày tái nhợt, ông ta lảo đảo như muốn ngã, và nín lặng đi một lúc khá lâu, không nói được câu nào.

Cả bọn đứng xung quanh nhận thấy Hoàng-Dung vừa mới lên đảo, theo ba tay võ lâm cao thủ, thế mà Linh-Trí-Thượng-Nhân đã bịp được Dược-Sur, làm cho Dược-Sur tối mặt. Nếu họ đem lợi thực lộ bày thì tại nạn đến với nhà sư kia không nhỏ.

Tuy nhiên, ai nấy đều ngậm miệng chẳng dám thốt lời, mặc dù thấy lòng thương con đã làm cho Dược-Sur quá đau đớn.

Nhà sư Linh-Trí lại thờ dật, nói thêm :

— Than ôi ! Bên cạnh xác cô gái ấy lại còn có ba cái xác đàn ông nữa. Một người nét mặt còn non trông thân hình đầy đặn, trẻ chừng mười tám tuổi. Một ông già khom, áo quần như kẻ ăn mày, bên ngoài quàng một chiếc áo gấm. Còn một người nữa thì đầu râu

tóc bạc, mình mọc đầy lông lá như một con dã nhân.

Linh-Trí thượng-Nhân cố ý tả cho đúng hình dạng Quách-Tĩnh Hồng-thất-Công và Chiên-bá-Thông để cho Hoàng-dược-Sur không còn nghi ngờ gì nữa.

Hoàng-dược-Sur run rẩy, gườm vào mặt Âu-dương-Phong trách mắng.

— Tây-Độc ! Tao với mày đầu sao cũng hận tri Âm, mà việc con tao bị tai nạn như vậy sao mày không sớm nói với tao, để đến bây giờ vị đại sư kia mới hộc lộ. Mày là thằng độc ác ! Được làm !

Âu-dương-Phong còn lạ gì bản tánh bất lương của Hoàng-dược-Sur. Lúc giận dữ thì bất cứ đến kẻ có danh lưu đến câu chuyện hay không cũng có thể gây phẫn nộ được. Vì tánh ấy mà trước đây Hoàng-dược-Sur đã chột chân một số đó để không liên can gì đến chuyện ăn cắp chân kinh của vợ chồng Hắc-Phong Song-Sát.

Biết như vậy, Âu-dương-Phong sợ Dược-Sur gây rắc rối cho mình, vội tìm cách chối khéo :

— Tiêu-diệt mới đáp thuyên này hôm nay, đối với các vị có mặt nơi đây chỉ là lần đầu tương kiến. Còn việc Đại-sư nhìn thấy xác chết trôi nơi eo biển đã ba ngày trước, tiêu diệt làm sao biết được. Tuy nhiên, Tiêu-diệt tin rằng xác chết đó không phải là lệnh ái.

Hoàng-dược-Sur trợn mắt hỏi lại :

— Tại sao mày biết ?

Âu-dương-Phong nói :

— Tiêu diệt cũng mạng như thế. Vì lệnh-ái mặt hoa da gấm, vẫn vờ song toàn, nếu rồi rơ như vậy thật là đau đớn.

Câu nói gỡ gạc của Âu-dương-Phong theo kiểu đòn sóc hai đầu, vừa bảo vệ thâm tình của mình đối với Hoàng-dược-Sur sau này, vừa giữ được hòa khí với nhà sư Tây-Tạng hiện tại.

Hoàng-dược-Sur thấy Âu-dương-Phong tỏ lời thương tiếc, bắt giặc con giận, tiêu tan, nhưng ý nghĩ con gái ông đã chết không thể phai mờ được, ông ta gục đầu xuống lau can mặt mày thấm nào.

Cả lũ thương hại lấy cho Dược-Sur, nhưng cũng phát sợ, chẳng ai dám nói câu nào, chỉ thỉnh thoảng lăm lét đưa mắt nhìn trộm mà thôi.

Lúc này trên chiếc hạm lạng ngất như tờ. Chỉ nghe một tràng cười lạnh như tuyết nổi lên, lúc bỗng lúc trầm theo cảm xúc của vị chúa đảo Đào-hoa.

Hoàng-dược-Sur đã cười trong đau đớn khôn tả. Cái cười mà ai nghe cũng rợn óc, muốn khóc được.

Qua một lúc, giọng cười kinh khủng đó lại đổi sang tiếng khóc, cái khóc bi thương đau xót lắm sao, mà lòng người không thể nào chịu nổi.

Ái nấy đều găm mặt xuống sàn thuyền, bức rức vô cùng, mặc dầu họ biết Hoàng-dược-Sur đã làm lời nói của sư tăng, chứ thực ra con gái của ông không chết.

Trong lúc mọi người ai nấy cũng động lòng với ý nghĩ thương vậy, thì riêng Âu-dương-Phong lại có ý tưởng thâm độc vô cùng.

Ông ta thầm nghĩ :

— Lão Đông-Tà đã bỏ cả tâm thần trong tiếng khóc, tiếng cười chẳng khác nào Nguyễn-Tích khóc mẹ ngày xưa đến nỗi thổ huyết ra từng thùng. Tức rằng chắt dần tranh của ta bị đâm mất, nếu không ta gây lên vài khúc, để giúp cho hân cao hứng khóc rống lên nữa, khóc cho đến điên dại mà chết quách cho rồi, nếu hân chết đi thì kỳ huyễn kiếm Hoa-sơn thứ hai này sẽ bớt đi một tay tối quan trọng... Ôi ! Tiếc thay !

Hoàng-dược-Sur khóc một lúc lâu cho ai nấy đều choáng váng đầu não, không còn đứng vững nữa, phải tìm chỗ tựa cho khỏi ngã.

Tiếng khóc của Hoàng-dược-Sur đã có một sức mạnh đi đối với công phu nội lực, vì vậy sức lôi cuốn của nó không phải tầm thường.

May thay, ông ta khóc một hồi rồi lại nín bặt, làm cho mọi người trở lại khoan khoái.

Nhưng chưa được bao lâu, Hoàng-dược-Sur lại gỡ ống ngọc tiêu vào chiếc dây buồm ca lớn :

*Ông xanh, xanh mây từ cao thẳm,
Mà tiếp phong trần mắt bẻ đầu ?
Giữa cõi hư-vô trên tiếng khóc
Vui chi phù thế, lăm ưu sầu.*

Giọng Hoàng-dược-Sur đang lên cao bỗng dừng lại. Một tiếng chát nổi lên, ống tiêu ngọc trong tay Hoàng-dược-Sur đã bẻ gãy làm hai đoạn.

Ông ta cũng chẳng thêm quay đầu nhìn lại, cứ tiến thẳng về phía mũi thuyền.

Vô phúc cho Linh-Trí Thượng-Nhân, đã được Dược-Sư lờ đi, là phúc lắm rồi, lại còn làm ra kẻ dạy đời, ông ta bước đến trước mặt Hoàng-dược-Sư nói :

— Ông này lạ thực, sao lại khóc khóc cười cười, khóc cười pha lẫn như kẻ mất trí là thế nào ? Ông muốn đùa với chúng tôi ư ?

Hoàng-nhan-Liệt sợ tái mặt vội gọi lớn :

— Thượng-Nhân ! Xin chờ . . .

Nhan-Liệt chưa kịp nói hết lời đã thấy Hoàng-dược-Sư vươn tay ra trước, bấu lấy sau gáy Thượng-Nhân vung lên, làm cho cả thân hình của Linh-Trí Thượng-Nhân đảo ngược lên, hai chân đưa lên trời, đầu cắm xuống. Rồi nghe « huych » một tiếng, xích của Linh-Trí rơi xuống một tầm ván ở sàn thuyền, chiếc đầu trục lóc đằm thủng một lỗ váu, ngập đến vai, nước nghêu trong đó. Mọi người chỉ thấy thân hình và tay chân của vị đại tăng ngo ngoe như đang bơi trong không khí.

Sau khi ném nhà sư lại đằng sau, Hoàng-dược-Sư vẫn như không chút bận tâm, hát tiếp :

Trăm năm như giấc mộng

Phù âm kiếp đại đầu.

Đèo mây không hợp mắt.

Vui chi để mang sầu ?

Thề rồi chỉ loáng mắt, Hoàng-dược-Sư đã nháy phốc sang chiếc thuyền buồm xanh, quay lại, vượt sóng biển mà trong làn khói bẻ xa xam mờ mắt.

Cả bọn quần hùng nháy ủa đên, toan cứu Linh-Trí Thượng-Nhân, xem ông ta sống chết thế nào. Chợt nghe một tiếng « cạch », khoang buồm chĩa bạm cửa mở tung ra, một vị thiếu niên mặt đẹp như ngọc, mày đen môi đỏ, xuất hiện. Chẳng chính là Dương Khang, Thê tử của Triệu-vương Hoàng-nhan-Liệt đó.

Từ lúc Dương Khang ghen Mực-niệm-Tử nơi tự đường họ Lưu, chàng lại mơ mộng đến người cha, nudi nhiều hơn, dộc lòng theo đuổi cảnh vàng son quyền quý.

Tuy vậy, Dương-Khang cũng sợ Quách-Tĩnh khám phá được lòng phần bội của mình, nên lên lút tìm cách liên lạc với viên trí phủ Hoài-Bắc thuộc Kim để nhờ thông tin tức. Chẳng bao lâu

Dương-Khang tìm được Hoàng-nhan-Liệt, rồi hai cha con trẩy thuyền sang miền Nam trù tính vụ trọng di thứ này.

Có một điều lạ lùng là chẳng hiểu vì đâu xui khiến, Dương-Khang lại gặp được chú cháu Âu-dương công-tử trong lúc này.

Khi biết Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung lên thuyền, Dương-Khang cố lánh mặt, không dám thò đầu ra. Đợi khi Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đi rồi thì tiếp Hoàng-dược-Sư đến, làm cho Dương-Khang sợ sệt hơn nữa.

Qua một lúc điều đứng tâm thần vì tiếng khóc, tiếng cười của Hoàng-dược-Sư, Dương-Khang vừa được trấn tĩnh thì lúc ấy Hoàng-dược-Sư đã bỏ đi mất, nên Dương-Khang mới dám lộ mặt ra ngoài.

Hãy giờ, mọi người đang bao quanh để cứu nạn cho Linh-trí Thượng-nhân.

Linh-trí Thượng nhân bị Hoàng-dược-Sư động đầu xuống sàn thuyền lũng một lỗ, kẹt vào đáy tường không phải là nhẹ. Song nhờ Linh-trí Thượng-nhân sức nội công đã uyên thâm, đầu ván thuyền cứng như sắt, đầu chiếc đầu trục không có một chút tóc, Linh-trí Thượng-nhân đã tập trung tập nội lực bảo vệ thân xác.

Không cần đợi cho mọi người cứu giúp, Linh-trí Thượng-Nhân dụng thần lực, xê hai tay chổng xuống sàn thuyền, búng mình một cái, chiếc đầu đã rút ra khỏi lỗ, và hai chân đứng được trên ván.

Mọi người trông thấy ván thuyền thuộc vào loại gỗ quý và dày, đầu lẩy búa đập chưa chắc đã mòn, thế mà chiếc đầu trục kia chẳng biết cứng đến bậc nào lại có thể xoi thông một lỗ bằng chiếc nôi rang như vậy ? May mà nhờ có hai bả vai, nếu không có lẽ đầu ông ta còn dúi thông xuống đáy thuyền là ít. Bất giác bọn quần hùng đều tức cười đến vỡ bụng, nhưng chẳng ai dám cười lớn, sợ phật lòng vị đại tăng mà lâu nay Nhan-Liệt đã ưu đãi vào bậc nhất.

Hoàng-nhan-Liệt thấy Dương-Khang bước ra, vội gọi lớn :

— Này con ! Hãy mau đến chào mừng Âu-dương tiên sinh.

Dương-Khang vốn là đứa tinh khôn, cứ để nguyên quần áo thế từ, bước đến vấp đầu lạy Tây-Độc bôn lạy sát đất.

Mọi người thấy thế lấy làm lạ chẳng hiểu vì đâu thế tử lại kính trọng Âu-dương-Phong quá sức như vậy.

Thực ra chẳng có gì khó hiểu. Trước đây hồi còn ở phủ Triệu-vương, Dương-Khang mười phần khám phục Linh-trí Thượng-Nhân,

cho Linh-Trí Thượng-Nhân là một nhân vật võ-công siêu đẳng trong xã hội loài người không còn một ai dám xâm phạm đến.

Thế mà vừa rồi chính mắt hắn lại thấy Châu-bá-Thông, Âu-dương-Phong rồi Hoàng-dược-Sur liên tiếp bắt nếm Linh-Trí-Thượng-Nhân như một món đồ chơi, làm cho hắn bưng tình nghi thắm :

— Thì ra trên đời còn lắm kẻ tài cao hơn thế nữa.

Nghĩ như vậy, Dương-Khang ôn lại quãng đời mình đã qua, nào bị nhục vào tay họ Lục ở Quy-vân-trang, nào bị Quách-Tĩnh Hoàng-Dung uy hiếp trong tú đường Báo-ung, tất cả đều do mình tài hèn sức yếu, võ nghệ chưa tinh.

Thì nay, trước mắt hắn có Âu-dương-Phong, một tay võ-công thượng thặng, nếu được ông ta nhận làm đệ tử, truyền thụ võ nghệ ắt sẽ trở nên một tay chọc trời khuấy nước như chơi.

Bởi vậy, Dương-Khang sau khi dùng trọng lễ ra mắt Âu-dương-Phong còn quay lại thưa với Hoàng-nhan-Liệt :

— Thưa cha ! Con muốn bái vị này làm thầy, cha ạ !

Hoàng-nhan-Liệt mặt mày hớn hở, hướng vào Tây-Độc nói :

— Con trai kẻ hèn bình sinh thích được theo đời võ-nghệ, hiện vì đức bạc, chưa gặp được ân sư. Nếu nay tiên-sinh nhận nó làm đồ đệ thì cha con tôi cảm nghĩa chẳng bao giờ quên.

Nếu vào địa vị người khác, một tiểu vương-gia xin bái kiến lâu thầy, thì thật là điều vinh dự, nhưng đời với Tây-Độc lại khác, ông ta lãnh đạm xem thường, tỏ lời từ chối :

— Trong môn phái lão phu có định luật nghiêm khắc, võ-công chỉ được truyền lại một người nối nghiệp. Người đó, lão phu đã tuyên hứa cháu của lão rồi, không còn có thể nhận dạy ai nữa, vậy xin vương-gia hiểu cho.

Hoàng-nhan-Liệt thấy Tây-Độc từ chối một cách nghiêm nghị không dám nói thêm, chỉ xoa tay nói vài lời cho đỡ ngược, rồi hỏi bọn ngự thiện bày tiệc đãi Tây-Độc lần nữa.

Dương-Khang búi ngồi tỏ vẻ thất vọng.

Tây-Độc thấy thế, nhìn Dương-Khang cười ha hả, nói :

— Tiểu-vương bái tôi làm thầy quả thật chẳng dám, nhưng nếu có cần chỉ điểm vài lộ công-phu, lão phu cũng chẳng dám tiếc. Vậy tiểu vương cứ an lòng. Chúng ta sẽ nghiên cứu sau này.

Dương-Khang lâu nay thấy bọn thế thiếp theo hầu Âu-dương-Công-tử, người nào cũng được Âu-dương-Công-tử chỉ cho vài ngón tâm thường, chẳng dùng vào đâu được. Nay thấy Âu-dương-Phong nói thế, Dương-Khang không vui, cho rằng hầu Âu-dương-Phong có truyền chút ít võ-nghệ chẳng qua cũng như lên đờ truyền cho bọn hầu hạ thì còn dùng được vào đâu.

Thật ra Dương-Khang đã lầm. Dù chẳng phải là đệ-tử theo chót mà được Tây-Độc chỉ bảo vài lộ công-phu thì cũng thừa sức nhảy lên sân khấu võ-lâm hồ hết vậy. Không thể đem Âu-dương-Phong ra sánh với Âu-dương-Công-tử được !

Trong lúc ăn uống, bọn quân hùng nhắc đến tài năng của Hoàng-dược-Sur. Hầu-thông-Hai nhìn Sa-thông-Thiên hỏi :

-- Sư ca ! Tại sao Hoàng-dược-Sur lúc khóc, lúc cười, lúc hát, hỗn tạp thế nhỉ ?

Sa-thông-Thiên bị hỏi bất thần, không biết sao đáp lời, trợn đôi mắt trắng, ấp úng :

— A ! A ! Có lẽ hắn không nên bắt thường, lúc khóc lúc cười không định trước.

Dương-Khang ngồi bên cạnh, xen vào nói :

— Tôi được biết Dược-Sur hát vào bài thơ của Tào-tử-Kiến về đời Tam-quốc. Vì Tào-tử-Kiến có cô con gái bị chết nên mượn mấy câu thơ ấy khóc, đại ý trách đời như giấc mộng phù du.

Cả bọn ứng tiếng khen :

— Tiểu vương-gia quả đáng là vị thế tử tài kiêm văn võ. Chúng tôi chỉ là phường vũ-phu, không sao hiểu nổi sách vở.

Hoàng-nhan-Liệt hớn hở, hướng vào Lương-tử-Ông gián tiếp hỏi cả bọn :

— Không hiểu tại sao Hoàng-dược-Sur thôi tiêu mà tôi cảm thấy tinh thần rối loạn, không còn tự chủ nổi.

Lương-tử-Ông đáp :

— Nó là một chủng nội công-lực rất cao, ngay như ngài Tây-Độc chạy đến mũi thuyền quát tháo, mục đích cũng là vận dụng công lực chống lại tiếng tiêu Hoàng-dược-Sur. Như thế có phải không thưa ngài Tây-Độc.

Tây-Độc mỉm cười, gạt đầu. Cả bọn lại đua nhau tán tụng.

Trong lúc cả bọn đang vui vậy tiệc rượu trên chiến hạm, thì

Hoàng-độc-Sur đã đánh thuyền rẽ sóng lướt dặng trong lớp khói mờ của biển cả.

Ông ta rất đau đớn khi lòng đình ninh Hoàng-Dung, đứa con gái duy nhất của ông đã từ trần.

Lòng thương con của người cha lúc bây giờ không còn có thể dùng lời nói để diễn tả nổi.

Ông ta như điên như dại, quát tháo cho thuyền phu, nhưng không biết cho thuyền chạy về đâu, miễn là cứ chạy cho mau, chạy hết tốc lực để cho lòng ông bớt róng.

Mặt ông lúc nào cũng đầm lệ Ông ta có lúc chỉ lên trời, có lúc chỉ xuống bể, mường chửi om sòm, rồi lại khóc thét lên.

Sau rồi, Hoàng-độc-Sur khoát tay ra lệnh cho thuyền-phu cập thuyền vào đất liền.

Vừa lên đến bờ bãi, ông ta quát tay đánh chết một lúc tám tên thuyền phu, xác nằm ngổn ngang nơi mé nước.

Giết hết bọn thuyền phu, hình như ông ta voi được pháp nào đau đớn, nhưng rồi ông lại hồi hận, như xác bọn người nó bóc khóc rưng rưng.

Qua một lúc, Hoàng-độc-Sur lại ngửa mặt lên trời, nghiên rắng gào lớn :

— A ! Đứa nào ? Đứa nào giết con tao ? Đứa nào giết đứa con yêu quý độc nhất của đời tao ? Mày... Mày... Phải chết ! Mày... phải đền mạng cho nó !

Rồi ông lại mơ màng đưa mắt nhìn xa, mãi tới tận chân trời, tự hỏi :

— Nhưng mày... là ai nhỉ ? A ! Mày... đúng là thằng con út Quách-Tĩnh ! Mày là Quách-Tĩnh, mày đã giết con gái tao ! Nếu không có mày thì con gái tao đâu có đi cứu mày đến nỗi phải bỏ xác ! Tao phải tìm giết mày !

Hoàng-độc-Sur nghiên rắng, dùng thuật phi thân chạy liền vào trong, bắt kể cây rừng, nhà cửa, ông ta vượt nhanh như gió.

Chạy được một lúc, Hoàng-độc-Sur lại lâm bầm :

— Trước khi giết mày tao phải giết đứa nào dạy mày đi. Đứa nào đã tạo mày trở nên một đứa bé gan lì như vậy, dám tìm làm bặt đứa con gái yêu quý của ta ?

Qua một lúc suy tư, Hoàng-độc-Sur cau mày, lâm bầm :

— Phải rồi ! Bọn Giang-nam lục-quái ! Bọn thầy của mày ! Ôi ! Ta phải giết ! Phải giết hết chúng hay không còn để một đứa sống sót, như thế mới tiêu tan được hận lòng.

Khi Hoàng-độc-Sur phẫn nộ càng sâu thì lòng bi thiết càng giảm bớt đi phần nào. Vì vậy ông ta cố tìm ra cái phần nợ đầu rằng cái phần nợ ấy vô căn cứ.

Ông ta một mình chạy đến thị trấn, nét mặt vẫn không rạo rộ. Cơm nước xong, ông ta tính toán làm sao để mau gặp được bọn Giang nam lục quái. Ông ta nghĩ :

— Cả bọn Giang-nam lục-quái có đứa nào võ nghệ ra hồn, chúng chỉ là những đứa đã mưu dối trá mà thôi. Vậy thì ta chỉ cần đến nơi cư trú của nó, bắt hết sáu đứa móc mắt vật chết là xong.

Nghi thế, Độc-Sur cho là đắc sách, triển khai thuật khinh công nhắm nẻo phía Bắc-Gia-Hưng phủ thân như hiện.

Đầu óc Độc-Sur lúc này, chỉ cần chém giết cho người giặc, quật thù, cho nên ai gặp ông ta lúc này thật là đại họa.

Nhắc đến Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung, Châu-bá-Thông và Hồng-Bắc-Cái, sau khi rời khỏi chiến thuyền Hoàng-nhan-Liệt, sang chiếc thuyền con nhắm hướng Tây đất liền chèo thẳng tới.

Quách-Tĩnh ngồi ở cuối thuyền giữ lái, Hoàng-Dung thì ngồi bên Bá-Thông gọi chuyển cời cá mập để buộc Bá-Thông kể lại nghe cuộc hành trình mạo hiểm vừa rồi. Nàng khéo nói nên Bá-Thông rất cao hứng, hứa với Hoàng-Dung sẽ bắt hai con cá mập để hai người cùng cời đưa xem ai hơn ai kém.

Quách-Tĩnh thoáng nhìn qua nét mặt của Hồng-Bắc-Cái, thấy ông ta có vẻ kém vui, vội hỏi :

— Thưa Hồng-lão sư-phụ ! Chẳng hay vì đâu sư-phụ lại buồn bã. Hồng-thật-Công lúc đầu không đáp, mà hơi thờ dờn đáp, có cả hơi đăm vương ở cổ nữa.

Nguyên vì Thất-Công bị Âu-đương-Phong điếm vào huyết cực độc theo phép «châu cốt đã huyết pháp» cho nên dù đã được giải khai mà tâm bệnh vẫn chưa giảm. Hồng-thật-Công phải dùng nội-lực để chế ngự, nhưng nội-tạng càng vận dụng càng thấy suy yếu đi.

Lão Ngoan-Đông vốn tính trẻ con, tuy có lòng thương Thất-Công vô độ, song vì ham mê câu chuyện cá mập, thành thử không

đề ý gì đến mọi vật xung quanh nữa. Ông ta cứ nói chuyện với Hoàng-Dung thao thao bất tuyệt.

Quách-Tĩnh thấy vậy gọi Hoàng-Dung nói :

— Em Dung ! Hãy đi sâu sóc cho Hồng lão sư-huynh đi.

Hoàng-Dung toan bỏ dở câu chuyện bước lại xoa bóp Hồng-thất-Công cho đỡ đau, song Bá-Thông đang lúc quá hứng thú, nắm tay nàng giữ lại nói :

— Này này ! Chúng ta phải bàn cho được cách bắt cá mập đi chỗ ?

Hoàng-Dung nói :

— Đại ca cứ để thông thình rồi sẽ tính. Bây giờ trên chiếc thuyền con này làm sao có được lưới câu, hoặc mồi ngon mà bắt được.

Châu-bá-Thông nói :

— Không cần phải có lưới câu hay mồi làm gì ! Anh có cách này, hay lắm !

Đứt lời, Bá-Thông đưa tay ngoắc Quách-Tĩnh đến gần :

— Chú mày lại đây ! Ta có cách này.

Quách-Tĩnh không dám làm phật ý Bá-Thông nên bỏ chèo đứng dậy.

Bá-Thông nói :

— Ta cầm tay chú dìm chân xuống bờ đây nhé. Hay lắm ! Hay lắm !

Quách-Tĩnh chưa biết Bá-Thông định dìm mình xuống nước làm chi, song vì nể lời, và không muốn để Bá-Thông cụt hứng trong lúc đang vui, nên phải chịu ý.

Hoàng-Dung la lớn :

— Quách-ca ! Sao anh đại thế ? Châu huynh định bỏ anh xuống làm mồi để như cá mập đấy.

Quách-Tĩnh sợ hãi, muốn thụt tay về thì Bá-Thông đã vồn vã nói :

— Phải rồi ! Con bé này thông minh thật. Ta dùng chú mày làm mồi để câu cá mập đấy, song chú mày đừng nghe lời của nó mà hỏng chuyện câu cá của ta. Một khi con cá mập đến đớp chú mày là ta giật lên ngay. Chú mày vẫn còn là chú mày có sao mà sợ.

Hoàng-Dung nhún nhún, khoác tay lên Quách-Tĩnh :

— Tĩnh-ca ! Không được đâu ! Đừng nghe lời Châu huynh.

Cá mập còn nào làm răng ciling sắc như dao, nó tập một miếng thì còn gì thân thể. Và lại, thuyền này là chiếc thuyền con, làm sao chỗ nới con cá mập lớn bằng con voi kia !

Châu-bá-Thông cười hề hề :

— Nếu bị đắm thuyền thì lại tìm cho mắt chú có sao.

Hoàng-Dung nói :

— Sư phụ tôi đang đau nặng, Châu huynh làm như thế sư phụ tôi chết mất. Xin chớ đùa nguy hiểm.

Bá-Thông cụt hứng, vô đầu bứt tai, không biết tìm cách nào khác, quay lại trách Hồng-thất-Công :

— Thật Hồng lão huynh quá sắc rồi ! Vũ-công của lão huynh để đâu sao không đánh cho thằng Tây-Độc một trận, lại để cho nó đánh mình đến nỗi mang thương ?

Hoàng-Dung đỏ mặt, cãi lại :

— Châu huynh cứ nói xằng ! Câu chuyện này tôi đã kể tỉ mỉ cho Châu huynh nghe, tại sao Châu huynh chớ quên như vậy ? Sư phụ tôi vì lòng tốt cứu giúp Tây-Độc, chớ nghĩ ngờ Tây-Độc đã tìm đánh trộm.

Châu-bá-Thông vẻ tròn đôi mắt, vô đầu nói :

— A ! A ! Ta là Lão Ngoan-Đông hay lằng trí. Thôi thôi ! Ta xin lỗi !

Nói dứt, Bá-Thông giật lấy tay chèo ra sức chèo cho con thuyền vào bờ bờ.

Đất liền tuy không xa mấy, song lúc thuyền cập bến thì trời đã tối hẳn, hoặc lòng bốn người phải ngủ lại nơi bãi bờ một đêm.

Hồng-thất-Công đêm ấy vì gió lạnh, nên bệnh tình càng nặng thêm. Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh khóc sụt sụt thấu canh.

Sáng hôm sau, lúc mặt trời đã lên cao, ánh nắng ấm áp, Hồng-thất-Công nhìn Quách-Tĩnh mỉm cười bảo :

— Người ta không ai tránh khỏi chết. Dầu có sống đến ngàn năm rồi cũng phải có lần chết. Vậy ta muốn con giúp ta một việc để trước khi chết được tạ tội nguyện.

Hoàng-Dung nhìn Thất-Công rơm rớm nước mắt, nói :

— Xin sư phụ cứ dạy, dù phải nhảy vào đầu sôi lửa đỏ chúng con vẫn chẳng từ nan.

Châu-bá-Thông xen vô nói :

— Hồng lão huynh cứ an lòng mà chết. Còn thằng Tây-Độc kia

đề quyết ban xương nó ra để báo oán cho Hồng lão huynh. Đề mà đi báo cứu cho lão huynh cũng là điều hợp lý.

Hồng-thất-Công cười cười nói :

— Trời ơi ! Báo cứu rửa hận chỉ là chuyện tầm thường ở đời tôi đâu có quan tâm.

Bá-Thông hỏi :

— Thế thì Ho-huynh quan tâm đến việc gì ?

Hồng-thất-Công nói :

— Chỉ cần sao được thích chí trước khi chết. Nay tôi chỉ thêm có món nem « ngũ trăn uyên ương » ở trong ngự trù của vua Nam-Tông, nếu được của ấy nhậu một bữa rồi chết cũng vui.

Châu-bá-Thông tròn tròn đôi mắt nói :

— Ôi chao ! Đều như của ấy để không chết cũng muốn nhậu. Hoàng-Dung nói :

— Tưởng sự phụ cần điều gì khó khăn chứ muốn ăn nem vua thì chỉ một mình đó để lên vào bếp đánh cắp đem về cũng đủ. Nơi đây không còn cách Lâm-An bao xa nữa.

Châu-bá-Thông nhìn Hoàng-Dung cười hề hề nói :

— Em lấy cắp nhiều nhiều cho anh ăn với.

Hồng-thất-Công nói :

— Nem « uyên ương ngũ trăn » của vua Tông là một món ăn quý giá vô cùng, có đâu nhiều mà lấy cắp được. Năm nọ, ta ăn trong cung vua ba tháng, mà chỉ lấy được có hai viên. Chà ! Chà ! Thứ đó thơm ngon làm sao ! Nhắc tới thêm chết được.

Thầy Hồng-thất-Công làm ra cách thêm thưởng. Bá-Thông cũng nuốt nước bọt nói :

— À được ! Nếu vậy tôi xin để nghỉ thế này. Chúng ta vào thăm ngự trù của Hoàng-để bắt thàng quan đầu bếp đem đến một xó nào kín đáo, bảo nó nấu món « uyên ương ngũ trăn » cho chúng ta xơi. Nếu cần, chúng ta bắt nó theo luôn chúng ta, và phong cho nó chức « ngự trù hành khất » là tiện hơn cả.

Hoàng-Dung nghe nói vỗ tay khen :

— Được lắm ! Ý kiến Lão-Ngoan Đổng rất hợp lý.

Hồng-thất-Công xoa tay lắc đầu :

— Không được đâu ! Nếu món ấy phải dùng đến chim uyên ương, mà thứ chim này nhà vua nuôi trong điện, cho canh phòng rất cẩn mật. Hơn nữa, chỉ có nhà vua mới có đủ đồ gia vị trong

lúc nấu, nếu có những thứ gia vị không hợp thì mùi thơm sẽ giảm mất. Vậy thì chúng ta chỉ có cách kéo nhau vào hoàng cung ăn-vụng là hay hơn.

Việc ta vào cung cầm đũa với bọn hầu người này nào có gì khó khăn, cho nên khi nghe Hồng-thất-Công đề nghị ai này đều đồng ý reo hò.

Rồi, cả bọn nhao nhao đứng dậy khởi hành.

Quách-Tĩnh cũng Hồng-thất-Công chạy như bay.

Chiều hôm ấy, họ đã đến một làng quê, ghé vào nhà một thường dân xin cơm rượu. Dân vùng này vẫn háim mộ vị Hồng lão Bang chủ nên họ tự động đem gà vịt đến thết. Ăn xong, họ còn cho người đến mời đưa vào thối đờ.

Sau khi từ biệt lương dân, bốn người vào một thị trấn khá lớn, Bá-Thông nói với Quách-Tĩnh,

— Đền đất Kinh-đô bọn ta cần phải có tiền, thế mà trong túi đưa nào cũng khô ráo hết làm sao.

Quách-Tĩnh nói :

— Không tiền thì chúng ta xin cơm ăn rồi ngủ tạm ngoài trời đêm, có sao.

Châu-bá-Thông nói :

— Không được ! Đã quyết vào kinh thường thức món ngon vật lạ của vua mà phải khổ sở thế này thì tôi thối lăm. Ta có một kế làm tiền dễ dàng, chỉ cần một lời giới thiệu mà thôi.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Giới thiệu cách nào lại có tiền ?

Châu-bá-Thông trở vào Hồng-thất-Công nói :

— Chú mày cũng là kẻ đi mày này đến cửa một tiệm vàng, giới thiệu là chứa trộm lư : lăm, bảo chúng phải bỏ ra độ mười lạng vàng hay một đĩnh bạc, nếu không hẳn sẽ chửi dấy phá cửa tiệm tan thành. Bọn chúng sợ hãi thế nào chẳng lời bạc ra.

Hoàng-Dung xoa tay :

— Thối thôi ! Đừng làm thế thiên hạ cho ta bắt lương.

Cắt lời, nâng gờ chiếc vòng ngọc đem vào tiệm vàng bán được mười lăm lạng bạc, rồi chọn một lữ điếm sang trọng đưa nhau vào trọ, chề chén no say.

Bá-Thông thích thú quá, ca hát luôn mồm. Qua một lúc, ông ta không thấy Hoàng-Dung đâu, vội quát hỏi Quách-Tĩnh :

— Con bé đi đâu mất rồi! Chắc chắn con bé nẩy ra phố đi
trò «diệu thủ» (móc túi)! Này Quách đệ, trong đời lã Ngoan-Đông
chưa biết sợ ai, thế mà lại ngán cô vợ tương lai của chú đó. Nó
giống hệt lão Đông-Tà.

Bỗng Hoàng-Dung xô cửa từ ngoài chạy bỏ vào, trở mặt Bá-
Thông hỏi:

— Châu-huynh vừa nói gì vậy? Hãy nhắc lại:

Bá-Thông nhìn vào đầu tóc Hoàng-Dung thấy chiếc vòng ngọc,
cái tóc lúc nãy nàng đã bán mất rồi sao bây giờ lại còn thấy ở đầu
Hoàng-Dung nữa. Ông ta hơ hải nói:

— Bé Dung, em đã đem tiền chuộc chiếc vòng ngọc rồi ư? Ôi
chao! nếu thế chúng ta tiến đầu trả cho từa điếm! Chết! Chúng nó
lột da, lột xương mà trả nợ rồi! Hay là theo kế hoạch anh ban nãy,
đem Hồng-thật-Công ra hãm dọa chúng.

Hoàng-Dung mỉm cười, thò vào túi lấy ra bốn thoi vàng và hai
nửa bạc nói:

— Việc gì phải chuộc! Tiệm vàng ấy của em khai trương đó
mà, em mua cảm bao nhiêu cũng chẳng ai cảm.

Bá-Thông đầu phải tay khờ khờ, thấy Hoàng-Dung vẳng mặt
ông ta đã biết ngay là nàng đi trở tài «diệu thủ» rồi.

Thầy nhận xét minh rất đúng, Bá-Thông vỗ bụng phành phạch nói:

— Em tôi tuy nhỏ, nhưng quả là một học giả uyên nguyên, có
hai cánh tay rất đáng giá.

Hoàng-Dung được khen, đắc chí vênh vang kể:

— Anh khen em có tài ăn cắp ư? Nếu anh mà gặp Chu Thông,
vị đệ nhị sư phụ của Quách ca thì anh còn phục đến bực nào. Tài
em so với Chu-Thông đã được người đời gọi là «Diệu thủ thu
sinh» đây.

Bá-Thông trở mặt nói:

— Thế à? Thấy Quách đệ lại có tài như vậy sao? Lúc nào giúp
được Diệu thủ thu sinh em giới thiệu cho anh biết với.

Theo luật giang hồ hành hiệp lúc bấy giờ thì trừ những hạng
dân nghèo, những kẻ lương thiện, còn đối với loại tham quan
ô-lợi, cường hào ác bá, họ được quyền lấy của mà không phạm
vào tội bắt lương. Bởi thế nên có nhiều tay nghĩa hiệp chuyên môn
lấy của người giàu đem giúp kẻ khó. Trường hợp các tiệm buôn
vàng ngọc, tuy không liệt vào hạng bắt nhân, song họ là kẻ chuyên

môn tráo chác, đầu cơ tích trữ, mua thừa bán thiếu, nên bị các
tay nghĩa hiệp cho là loại «gian thương đại phú».

Bởi thế, Hoàng-Dung bán ngọc rồi lại cướp vàng mà không
phạm vào luật hành hiệp giang hồ.

Hồng-thật-Công nghe câu chuyện ấy cũng chỉ mỉm cười chứ
không tỏ lời ngăn cản.

Châu-bá-Thông, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nhận thấy bệnh
tình của Hồng-thật-Công mỗi ngày một nặng nên không dám lưu
lại lâu ở thị trấn này, vội thuê một chiếc xe ngựa chở Hồng-thật-
Công về Lâm-An cho sớm.

Ngày kia, bọn Châu-bá-Thông vượt khỏi sông Tiền-Đường
đến ngoài cõi Lâm-An thì trời u ám, giữa buổi hoàng hôn sương
mờ bao phủ, cảnh vật đìu hiu, xa xa chỉ nghe tiếng quạ kêu
buồn thảm.

Vì không thể nào vào kịp trong nội thành trước màn đêm, nên
họ bảo nhau tìm một thôn trang tạm trú.

May sao, vó lừa vừa vượt được vài dặm thì gặp một con suối
lớn nước chảy trong lành. Trên bờ suối lại có hơn tám nóc nhà
thừa thớt, tạm gọi là làng mạc.

Hoàng-Dung mừng quá, trở tay nói:

— Kia! Thôn trang xuất hiện trên ven suối, khác nào cảnh thần
tiên. May quá! Đêm nay chúng ta có nơi tạm trú rồi.

Châu-bá-Thông buồn bã nói:

— Đã biết đâu là may với rồi! Ta nghe tiếng quạ噪 náo nề quá,
hẳn nơi đây có điều chẳng vui.

Hoàng-Dung nói:

— Vui buồn cũng mặc, miễn có chỗ cho Hồng sư-phụ tôi trú
ngủ là được rồi. Xin Châu huynh cứ cho lừa tiến bước.

Bá-Thông ghim cương cho lừa tiến vào thôn trang. Bọn bé
vẳng ngất, không thấy bóng một đũa tre nào. Điều đó làm cho Bá-
Thông buồn hơn ai hết.

Đi được một lúc đến xóm, thấy nhà cửa lơ thợt, mái rách vách
nát, tận đầu đường mới có một ngôi nhà gạch, trưng bày hàng
trước vài cái chum vại, tỏ ra là một quán rượu đồng quê.

Bá-Thông quành xe cho vào cửa quán. Trong quán có bày một
bộ bàn ghế bện bện phủ đỏ. Một thiếu nữ trẻ mười tám, từ
bên trong chạy ra áo quần rách nát, đầu bù tóc rối, đôi mắt có quầng

đen, nhìn khách chằm chằm không nói lên một tiếng.

Hoàng-Dung cất tiếng hỏi :

— Trong quán có rượu và thức ăn không ?

Cô gái lắc đầu lia lịa.

Hoàng-Dung lấy làm lạ, tròn mắt tròn vo thét hỏi :

— Tầu quán mà thức ăn không có, rượu cũng không thì mở cửa hàng làm gì ?

Cô gái lắc đầu đáp :

— Tôi không biết.

Bá-Thông tức giận, lớn tiếng :

— Ôi chao ! Sao cô này có vẻ dân độn đến thế ? Cô là cô gái hay bà già mà làm cầm vậy ?

Cô gái phả lên cười lớn, nói :

— Tôi là cô gái, nhưng người đời gọi tôi là cô gái đầu « Xọa cô ». Vậy quý khách gọi tôi là « Xọa cô » cho tiện.

Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung và Bá-Thông cảm thấy vui vui với xuống xe.

Hoàng-Dung chạy tọt vào bếp quan sát khắp nơi, thấy nhà cửa bần thiêu, nhận giăng từ phía trên bàn chỉ có một bát cơm nguội đã bay mùi mốc, trông muốn phát ón.

— Này Xọa cô nương, nhà cô chỉ có một mình sao ?

Xọa cô mỉm cười gạt đầu.

Hoàng-Dung hỏi tiếp :

— Thân mẫu của cô đâu ?

Cô gái đáp :

— Chết !

Cô gái chỉ đáp có một tiếng, rồi đưa tay dụi mắt như muốn khóc.

Hoàng-Dung lại hỏi :

— Thế thì thân-phụ cô đâu ?

Xọa cô lắc đầu nói :

— Tôi nào có biết !

Hoàng-Dung lấy làm lạ nhìn mặt Xọa-cô thì thấy mặt mày lem luốc, chân tay đất dính đầy, hình như cô ta đến hai ba tháng chưa tắm rửa một lần.

Hoàng-Dung nhỏ nhẹ hỏi :

— Thế nhà có gạo không có ?

Xọa cô gạt đầu hướng đến ánh gạo. Hoàng-Dung thấy đó là

thứ gạo hầm có lộn nhiều trấu và cám. Tuy nhiên trong lúc đói lòng, Hoàng-Dung cũng phải nhặt trấu đem ra bếp thổi cơm.

Quách-Tĩnh chạy quanh xóm tìm mua được hai con gà khá lớn.

Cả hai xúm nhau làm bếp. Khi nấu nướng xong thì trời đã tối mịt. Hoàng-Dung dọn cơm, đặt lên một bàn, khoác tay ra hít cái đèn thì Xọa cô nương lắc đầu.

Hoàng-Dung tinh ý, bề cảnh khô chặt vào bếp cho chảy sán rồi chạy vào trong tìm bát đũa.

Nàng phải lục lạo chùi rửa một, hồi, vì bát đũa để lâu ngày đã mốc meo bần thiêu.

Tìm mãi nàng chỉ gom góp được bốn cái trên chiếc cũi vằn đã sờn bề hết.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung vào bếp lâu quá không ra, nên chạy vào hỏi :

— Sao lâu thế em ?

Hoàng-Dung đưa mấy chiếc bát bẻ cho Quách-Tĩnh nói :

— Bát đũa do quý anh ạ ! Em phải lau đi lau lại mãi mà vẫn còn hôi.

Quách-Tĩnh tiếp lấy đưa tay vào mũi người, rồi nói :

— Ôi chao ! Mũi bọ hung ! Tại sao bọ hung lại bò được lên bát ? Hoàng-Dung trở tay vào chiếc cũi đựng đồ ăn nói :

— Anh xem đây ! Chiếc cũi đựng thức ăn bụi đất thế này làm gì bọ hung không bò vào. Nhưng hoàn cảnh này thì cứ rửa đi dùng đỡ.

Hoàng-Dung thấy bát chưa đủ, đánh lửa soi tìm, chợt nàng thấy nơi đầu cũi đựng thức ăn có một chiếc bát khá lớn. Nàng đưa tay nhấc lên, thì lạ thay, chiếc bát toát ra hơi lạnh và không nhúc nhích.

Nàng hơi nghi, cho rằng bát để lâu ngày bị đất bụi gấm xuống nên nhúc nhích hơn.

Chẳng ngờ nhấc mãi mà chiếc bát vẫn không nhúc nhích. Hoàng-Dung tức giận xoay sang một vòng thì bỗng nhiên cánh cũi mở toát, để lộ trong vách một cửa địa huyết sâu ngòm, mùi xú uế bay lên nồng nặc.

Khủng khiếp, Hoàng-Dung nhảy lùi lại một bước, gọi Quách-Tĩnh :

— Tĩnh-ca ! Xem đây ! Một cơ quan đặt ngầm dưới đất !

Quách-Tĩnh cũng ngo ngác, nhìn qua ánh lửa, rồi nói :

— Nếu không phải là hắc điếm thì sao có chuyện này. Biết đây Xọa-cô là người giả-dối làm việc ám muội.

Hoàng-Dung phồng mình nhảy ra phía trước dùng thế « cảm nã » toan bắt tay Xọa-cô.

Nhưng đầu trong lúc tối trời, tiếng gió veo veo, Xọa-cô đã xé thể « thoát bào » tránh khỏi cái bắt tay của Hoàng-Dung một cách nhanh chóng. Đồng thời cô ta còn vung tay đánh trả vào sườn Hoàng-Dung một đòn ác liệt.

Hoàng-Dung cũng đâu có ngờ Xọa-cô có một võ thuật lạn. lẹ đến thế, bắt giặc nằng xừ luồn một thể nữa để chờ tài địch thủ.

Xọa-cô cũng không nhẹn, tung mình đánh trả.

Ở nơi địa điểm, giữa một nơi quần vắng mà có đặt cơ quan, chủ điểm lại là một bản nữ bản thủ, mặt mũi ngờ nghếch như Xọa-cô mà có tài đánh đờ với Hoàng-Dung được sáu bảy miếng võ thì thật là chuyện kỳ quặc, không ai ngờ được.

Bá-Thông thấy xảy ra chuyện đánh nhau rất-khối chí, võ tay cô võ. Nhưng ông ta thấy Hoàng-Dung xừ thể quá lợi hại, sợ Xọa-cô không còn đủ sức chống đỡ, bèn hô lớn :

— Hoàng-Dung có nương ! Chớ có đánh nhau cô ta tội nghiệp.

Quách-Tĩnh lo xa, sợ có động đàng của Xọa-cô núp đầu đây. lừa cơ hội ám hại, nên chạy đến cạnh chĩnh bèn Hông-thất-Công không rời nửa bước.

Hoàng-Dung và Xọa-cô nương đánh thêm mấy cái nữa thì Xọa-cô nương bị Hoàng-Dung đánh nhảm tróc vai làm cho cả cánh tay trái bị té liệt không sao cử động nổi.

Nếu Hoàng-Dung muốn làm hại Xọa-cô nương thì chẳng khó gì, nhưng nàng có tư tâm, gọi lớn :

— Xọa-cô ! Hãy quý lạy ta tha mạng.

Xọa-cô đôi mắt tròn tròn, mỉm cười bảo :

— Mi bắt ta quý ư ? Chân ta cứng lắm !

Vừa nói Xọa-cô vừa biến đổi chiến pháp, vẩy tay xuất một thể độc đánh vào Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung giật mình kinh sợ, đưa tay đỡ ngón đòn lợi hại, và hỏi lớn :

— A ! Tại sao cô lại biết ngón võ « lạc-anh-chương pháp ». Ai đã dạy cô ngón này ? Hãy khai mau.

Thực vậy, Xọa-cô vừa dùng thế « Lạc anh », một thể võ độc đáo của Hoàng-dược-Sư, chúa đảo Đào-hoa đã tự sáng chế.

Nghe Hoàng-Dung hỏi rồi rít, Xọa-cô chỉ mỉm cười không đáp. Hoàng-Dung lại hỏi :

— Ai đã dạy cô ngón võ này, hãy khai mau ?

Xọa-cô nói :

— Ta không nói thực thì mi làm gì được ta ?

Hoàng-Dung biết cô gái không phải diện khùng, mà lại tỏ ra con người khảng khái, nên vội đưa tay trái lên cao, tay phải phất về đằng trước, dùng hư thế đánh liền bốn chiêu, rồi dùng chân quét ngang một cái. Xọa-cô bất thần bị té xuống đất, là lớn :

Mấy gian xảo ! Dùng mẹo lừa ta đâu phải là tay bán linh.

Nàng vừa la, vừa lồm cồm bò dậy toan đánh nữa. Nhưng Hoàng-Dung không để cho Xọa-cô chỗi dậy, luồn tay khóa cánh tay của Xọa-cô, nhấc lên, hỏi :

Ta cũng dùng ngón « Lạc anh » liệu có giỏi hơn mày chẳng ?

Xọa-cô đang có một lúc vẫn không thoát được tay Hoàng-Dung, nên mắng lớn :

— Ta đâu có phục ! Mày dùng mẹo lừa ta đâu có phải là hơn ta.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung chế phục được cô gái ấy mới dám rời bỏ Thất-Công, chạy ra khỏi cửa, nhảy lên nóc nhà nhìn bên phía xem có gì động tĩnh không, nhưng bốn bên vắng lặng, màn đêm phủ đầy, chẳng vội nhảy xuống đất, rào bước quanh vườn xem có ai mai phục chăng.

Sau khi đưa mắt quan sát bốn bề Quách-Tĩnh nhận thấy điểm này chỉ có một ngôi nhà trống, không có buồn có xếp gì hết, thì đầu cô chủ quần gian mai phục, do đó Quách-Tĩnh an lòng trở vào trong điếm.

Hãy chờ Hoàng-Dung đang nhấp nhোang cầm con dao truy thủ trong tay ấn vào cổ Xọa-cô hét :

— Ai dạy mày học võ công, hãy khai mau, nếu không ta dùng dao này kết thúc tánh mạng.

Xọa-cô vẫn không chút sợ sệt, chum đôi môi cười mỉm.

Hoàng-Dung nhìn về mặt Xọa-cô không phải là kẻ diện khùng, cũng không phải là người khiêu khích. Trong cái cười có vẻ đùa cợt, nên nằng bảo :

— Nếu nàng không chịu nói thật ta sẽ kéo vào huyết đạo quan sát tức khắc.

Rồi nàng quay lại gọi Quách-Tĩnh :

— Quách-huynh ! Hãy cùng em xuống huyết đạo mau.

Châu-bá-Thông xua tay bảo :

— Hân đề ta cùng đi với. Ta muốn xuống đó xem có yêu quái nào không.

Hoàng-Dung nói :

— Không không ! Châu-huynh chờ đi ! Tánh Châu-huynh hay đùa cợt e hư việc lớn.

Nói câu này Hoàng-Dung sợ Bá-Thông thừa dịp trong hang tối hăm dọa nàng, nên nàng không muốn đi Bá-Thông theo mình.

Bá-Thông nghe Hoàng-Dung ngăn cản, xiu mặt nói :

— Không, không, anh hứa không đùa cợt ! Chỉ bắt ma quái mà thôi.

Hoàng-Dung gật đầu. Bá-Thông chạy vội vào góc hẹp lấy hai que củi đang cháy sáng, cầm tay lần theo địa huyết tiến bước. Hoàng-Dung cầm đao truy thủ lưng lê theo sau.

Bá-Thông vừa đi được mấy bước thì đầu đã va vào vách, té xệp xuống đất. Ông ta quay lại nói :

— Không phải địa huyết. Đây là một căn phòng nhỏ xây ngầm dưới đất.

Nhờ có ánh lửa hai người nhận thấy trong phòng không có người, cả đến hơi thở cũng không nghe thấy.

Bá-Thông tay cầm đóm lửa, tay đánh gió, miệng quát lớn :

— Lên mau ! Lên mau ! Chớ có đùa dai ! Ngươi-Dồng là ta ! Co giới lên đây thử sức.

Hoàng-Dung thừa hiểu Bá-Thông làm trò, thật ra trong căn phòng không có ai nấp hết.

Đưa mắt nhìn qua một lượt, Hoàng-Dung bỗng nhay lui lại một bước, vẻ mặt kinh khủng, vì nàng thoáng thấy trên nền đất có một bộ xương người nằm theo góc vách.

Người này chết đã lâu, quần áo nát hết, không rõ thuộc nhân vật nào.

Phía bên kia lại có một bộ xương người nữa, nhưng bộ này nằm phục trên một cái hòm khá lớn, sau lưng còn cắm một con dao dài hơn hai thước, đâm suốt qua thân mình.

Bá-Thông nhận thấy căn phòng nhỏ hẹp, vốn vốn chỉ có hai bộ xương người chết từ từ lâu, ngoài ra chẳng có gì lạ đáng đề ý, nên ông ta bảo Hoàng-Dung :

— Thôi, chúng ta lên nhà dùng cơm, đáng gì hai bộ xương khô mà lục lạo vô ích.

Hoàng-Dung cứ mãi mê ngắm nghía, như cố ý tìm ra một nguyên nhân bí mật nào.

Bá-Thông đợi mãi nóng lòng, tung chân nhảy vọt ra ngoài, cười ha hả.

Quách-Tĩnh thấy thế hỏi :

— Có gì ở trong đó mà vui thế đại ca ?

Bá-Thông nói :

— Ôi ! Chỉ có hai bộ xương khô mà cô vợ của chú cứ ngắm đi, ngắm lại mãi thật chán ngắt.

Quách-Tĩnh dặn Bá-Thông canh giữ Hồng-Thất-Công, rồi chàng lại bước vào căn phòng bí mật đó.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh đến liền vung đóm lửa soi vào hai bộ xương và hỏi :

— Anh thử đoán xem hai bộ xương này tại sao từng chết tại chỗ !

Quách-Tĩnh trở vào bộ xương đang nằm phục trên chiếc hòm sắt nói :

— Theo dự đoán của anh thì người này cố ý mở chiếc hòm sắt này nên bị một kẻ khác đứng đằng sau đâm tới. Còn người nằm kia hai hàng xương sườn đều bị gãy, chứng tỏ người ấy bị một kẻ nào vô-công thượng-thặng đâm chết.

Hoàng-Dung khẽ gật đầu nói :

— Anh đoán có phần nào đúng. Nhưng em còn có thêm vài điểm chi tiết khiến em phải suy xét.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Em nghĩ thế nào nói cho anh nghe thử ?

Hoàng-Dung đáp :

— Xưa-Có, chủ nhân tòa nhà đột nát, bí mật này có một võ công khá giỏi. Nhất là nàng lại biết ngôn «Lạc anh chương» là ngôn võ đặc biệt của thân phụ em chỉ truyền riêng cho em và mấy người đệ tử mà thôi. Tuy nàng chưa học đến nơi đến chốn, song các chiêu thuật diêm không sai. Em chắc nàng thuộc phái võ em. Còn hai bộ xương này chắc có liên hệ đến đời sống của nàng.

Quách-Tĩnh gật đầu nói:

— Nếu vậy, chúng ta cứ lên nhà cất vãn Xạ-Cổ sẽ rồi.

Hoàng-Dung lắc đầu:

— Em đã cất vãn mà cô ta nhất định không nói. Nếu hỏi mãi cũng chẳng ích gì, chỉ bằng chúng ta ở lại đây tra xét tỉ mỉ biết đâu chẳng tìm ra manh mối.

Thấy Quách-Tĩnh yên lặng, Hoàng-Dung soi đóm lửa vào hai bộ xương người, cạo xét kỹ lưỡng, chợt thấy mé chân hòm sắt có một vật sáng chói. Nàng lượm lên xem thì đó là một chiếc kim bài vàng chói, bằng đầu ngón tay.

Hoàng-Dung lật chiếc kim bài, một mặt có khắc chữ:

« Khâm tử Võ công đại phu Trung-châu Phòng ngự-sứ đời ngự khi
gười Thạch-Ngạn-Minh... »

Xem xong Hoàng-Dung lẩm bẫm:

— Nếu chiếc kim bài này là của người chết nằm phục nơi đây thì quan tước của nó không phải nhỏ. Nó đã lộ cho ta tìm được đầu mối rồi! Nó họ Thạch tên Ngạn-Minh, làm võ công đại phu Phòng ngự sứ Trung-Châu.

Quách-Tĩnh thắc mắc hỏi:

— Một vị quan to, thuộc loại võ-công đại-phu sao lại có thể bị chết gục nơi đây, quả là chuyện lạ lùng.

Hoàng-Dung hoa đóm lửa soi sáng bộ xương nằm trên đất, và cố sức tìm tòi, song không tìm ra một vật gì để lại, sau cùng nàng thấy dọc xương sống lộ ra một cục sắt han rỉ.

Hoàng-Dung giật mình, lượm lấy cục sắt lên xem. Quách-Tĩnh bất giác cũng thốt ra tiếng kinh ngạc.

Hoàng-Dung quay lại hỏi:

— Anh cũng nhận ra vật này ư?

Quách-Tĩnh gật đầu đáp:

— Anh thấy nó giống hệt chiếc « Thiết Bát Quái » của Lục-Thần-Phong, chủ Quy-Vân-Trang ngày nọ.

Hoàng-Dung gật đầu:

— Đúng là Thiết-Bát-Quái nhưng không phải chủ Thừa-Phong sư-huynh của em mới có, mà...

Bỗng Hoàng-Dung như khám phá thêm điều gì, vội chạy đến bên bộ xương nằm mọp bên chiếc hòm sắt, rút ra một cây tiêm dao, giơ lên xem xét.

Trong lúc đó Quách-Tĩnh vẫn nhìn chiếc Thiết-Bát-Quái, nói:

— Đúng quái Tuy nó nhỏ xíu mà kiểu cách không khác gì chiếc Thiết-Bát-Quái của Lục-Trang-Chủ. Còn bộ áo người nằm kia đã tan nát, tỏ ra người đó đã chết trên mười năm rồi.

Hoàng-Dung chú mục nhìn xem cây tiêm-dao, thấy ở mũi nhọn có khắc chữ « Khúc » nhỏ xíu, buột miệng kêu lớn:

— Ai Người nằm trên đất có chiếc Thiết-Bát-Quái chính là vị sư huynh của em rồi.

Quách-Tĩnh ngỡ ngác hỏi:

— Em bảo sao? Người đó là anh của em ư?

Hoàng-Dung đáp vội vé mặt nghiêm trọng:

— Trong số đồ đệ Đào-hoa có người họ Khúc tên Linh-Phong. Trước đây ở Quy-Vân-Trang thân-phụ em đã huộc Mai-Sư-Tử đi tìm người này. Thế mà không ngờ Khúc-huynh lại bị chết gục nơi đây. Lạ nhỉ!

Đoạn nàng hỏi há hào Quách-Tĩnh:

— Anh xem thử chỗ xương bánh chè của Khúc huynh có còn chẳng?

Quách-Tĩnh quay lại soi đóm lửa vào, quan sát một hồi rồi nói:

— Ah Hai xương bánh chè ở hai khuỷu chân đều bị chặt gãy hết! Đúng là nhạc phụ đã đánh gãy trong vụ Hắc-Phong Song-sát lấy trộm chân kinh rồi.

Hoàng-Dung mặt buồn rười rượi, gật đầu nói:

— Đúng rồi! Người này quả là Khúc-linh-Phong, sư huynh của em. Thân phụ em thường nói trong sáu đồ đệ Đào-hoa đào chỉ có Khúc-linh-Phong là võ công cao nhất và được thân phụ em yêu mến nhất.

Dứt lời, Hoàng-Dung cầm tay Quách-Tĩnh, hai người thoát ra khỏi phòng bí mật.

Loáng mắt, Hoàng-Dung đã đứng sừng sững trước mặt Xạ-Cổ hỏi lớn:

— Cô nương họ Khúc phải không?

Xạ-Cổ nương cười hề hề tỏ ý vui mừng nhưng không đáp.

Quách-Tĩnh hỏi tiếp:

— Cô nương. Nếu không có gì bất tiện xin cô nương cho chúng tôi biết tên họ và thân thế?

Xạ-Cổ lắc đầu đáp:

— Nào tôi có biết việc gì đâu?

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung còn đang tìm lời để dỗ Xoa-Cổ thì Ho-Ngọc-Đông đã từ nhà ngoài chỗ nồm vào nói:

— Chết! Chết đói mất! Thế này hai đũa nó bắt ta canh giữ nồi cơm đến bao giờ mới thôi.

Hoàng-Dung sực nhớ, bảo Quách-Tĩnh:

— Thôi! Chúng ta ăn cơm xong sẽ nói chuyện, kéo Châu huỳnh đổi quá khóc lên bây giờ.

Hoàng-Dung cời trối cho Xoa-Cổ rồi mời cùng vào mâm cơm ăn uống.

Xoa-Cổ không chút khách khí, ngồi lại ăn uống như người nhà.

Trong khi ăn, Hoàng-Dung kể lại sự việc đã xảy ra trong phòng kín cho Hồng-thất-Công nghe. Hồng-thất-Công suy nghĩ một hồi, rồi nói:

— Theo sự phỏng đoán của ta thì tên Thạch-Ngan-Minh Đại-Phu kia đã dùng chưởng lực đâm chết Khúc-linh-Phong rồi chạy đến mở chiếc hòm sắt. Ngờ đâu Khúc sư huynh tuy bị thương nhưng chưa chết hẳn, dùng dao phóng tên Thạch-ngan-Minh xuyên qua lưng bỏ mạng. Sáu đó, Khúc sư huynh cũng từ trần.

Hoàng-Dung khen:

— Sư phụ nhận xét quả chẳng lầm. Con cũng mạng máng nghĩ như vậy.

Đoạn nàng lấy cây Tiêm đao đặt trước mặt Xoa-Cổ nói:

— Cô nương nhận được vật này của ai chăng?

Xoa-Cổ biến sắc mặt, trừng nhìn vào Tiêm đao như ôn lại những gì trong trí nhớ. Một lúc lâu, nàng bỗng đưa tay chộp lấy cây Tiêm đao đôi dòng lệ rưng rưng chảy.

Hoàng-Dung nói:

— Có lẽ cô nương đã trông thấy vật này vài lần, nhưng vì lâu ngày quá cô nương đã quên mất?

Xoa-Cổ ngo ngoan gật đầu.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung ăn cơm xong, đặt Hồng-thất-Công nằm nghỉ nơi một tấm sạp, chõ Châu-bá-Thông ngủ say, hai người kéo nhau xuống phòng hầm quan sát lần nữa.

Lần này Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều nhận thấy cái bí hiểm chứa chấp câu chuyện là chiếc hòm sắt. Vì vậy họ cố gắng bóc bỏ lớp xi măng có chiếc kim bài sang một bên, rồi mở nắp hòm.

Chiếc hòm không khóa nên mở rất dễ.

Dưới ánh lửa, hai người vừa mở nắp hòm thì một sức sáng chói ngời phát ra, làm cho hai người loảng mắt.

Hoàng-Dung đã quen nên nhận ngay đó là châu, ngọc, trân bảo, toàn là những loại hảo hạng. Mặc dù Hoàng-dược-Sư, cha nàng, tích trữ sưu tầm được nhiều, gần như ông vua châu ngọc nhưng so với đây còn kém rất nhiều thứ quý giá.

Nàng thò tay lượm lấy vài thỏi trân châu, khế gỗ xương nấp hòm, phát lên âm thanh chắc nịch. Nàng đưa tay trợn lên, châu ngọc chen chúc và chạm nhau leng keng, bất giác nàng thờ dài, nghĩ thầm:

— Các thứ trân châu tàng trữ trong chiếc hòm này toàn là loại giá trị nhất thế gian. Mỗi loại đều có một lai lịch. Nếu có thân phụ ở đây ông ta sẽ giảng giải cho ta nghe thì thú lắm nhỉ!

Tuy là dốt nát, song Hoàng-Dung cũng làm tài biết, chọn vài thứ châu ngọc quen thuộc kể cho Quách-Tĩnh nghe. Nào là «Ngọc hoàn đới», nào là «Tê bi hạp», nào là «Nhũ quán tây», nào là «Phi thủy bàn». Quách-Tĩnh từ nhỏ đến lớn sống nơi hoạn đĩ đâu biết châu ngọc là gì, nhưng chàng cũng gật đầu ra vẻ thích thú để đẹp lòng người yêu.

Giảng giải một hồi, Hoàng-Dung xáo trộn đến đáy hòm sắt. Nhưng tay nàng cảm thấy như hai đầu hòm, quả thấy hai bên đều có vòng sắt tròn tròn. Lập tức, nàng thọc tay dựng ngược lên, cả một khung hòm nặng nề theo tay nàng để lộ ra một màu xanh biếc, đây cổ vật.

Hoàng-Dung vốn thạo những cổ vật nên trông vào đã thấy nó có một giá trị tuyệt đối.

Nếu nói rằng châu ngọc ở từng trên mỗi thứ quý giá vô ngần thì các thứ cổ vật dưới đây thật không còn giá trị nào so sánh. Càng xem Hoàng-Dung càng lại ngạc nhiên. Nàng giật một chiếc vòng sắt ở đầu hòm thì bỗng nhiên lộ ra một ống sắt khá lớn, mà nàng hiểu được bên trong có chứa họa đồ.

Vì nó khá nặng, một mình Hoàng-Dung vừa phải mở nắp, vừa kéo ra không nổi, nên vội bảo Quách-Tĩnh giúp sức. Khi mở được mấy dòng sắt, Hoàng-Dung giật mình, vì quả nhiên trong ống có đựng một bức họa «Triệu vương đồ» do Ngô-đạo-Tử sáng họa! Ông khác hơi nhỏ hơn, dựng bức «Ngũ-hóa-Tông» do Tào-Bá vẽ. Ông nữa dựng bức «Lãnh tòa thủy phong» cực lớn, và một ống nữa dựng bức «Lâm thủy độ thủy nhân vật» của Lý-Hậu chúa đời Nam-Đường phóng tác.

Hoàng-Dung lóa mắt, vì nhiều ông đưng họa đồ, trừ mấy ông lớn kể trên, còn hơn hai chục ông nhỏ, không một bức nào không do tay họa sư danh gia thủ bút.

Nàng không dám lục nữa, treo thứ tự như cũ xếp đặt các đồ cổ vật châu ngọc vào hòm, đẩy nắp cẩn thận, rồi ngồi khoan chân trên mặt hòm suy nghĩ:

— Cha ta rất trịch chủ trần châu, cổ vật gần suốt đời người mặc dù đã có rất nhiều, song nếu đem so sánh thì được một phần mười các cổ vật chứa trong hòm này. Vậy thì Khúc-linh-Phong sư huynh hẳn lãnh sao kịp cha ta mà có đầy hòm bảo vật như thế được? Hay là...

Hoàng-Dung không dám nghĩ xa hơn nữa, vì nàng quí vọng hơn người quá cố nhất là người đó đã bị cha nàng chặt chân, suốt đời mang mối hãm oan trong túi nhục.

Giữa lúc Hoàng-Dung đang bối rối trong đầu óc thì bên ngoài có tiếng Hồng-thất-Công rêu rí.

Quách-Tĩnh nói:

— Thôi, chúng ta ra ngoài săn sóc cho Hồng sư-phụ.

Hoàng-Dung nói:

— Được! chúng ta còn nghỉ ngơi chút ít để sáng mai còn đến Kinh đô.

Cả hai nắm tay nhau ra ngoài. Đêm ấy Hoàng-Dung miên man qua nhiều ý nghĩ, không sao ngủ được.

Trời vừa rạng sáng, Hoàng-Dung đã thức dậy thổi cơm. Cả bốn người mời Xạ-Cô cùng ăn.

Hoàng-Dung vừa ăn vừa nghĩ kế giấu chiếc hòm bảo vật kia.

Nhưng Quách-Tĩnh đã hiểu ý, nói nhỏ:

— Cổ vật trần châu đều phải của mình, em lo lắng làm chi cho một tí.

Hoàng-Dung không phải tham lam, song nàng có một dụng ý khác, Quách-Tĩnh làm sao hiểu nổi.

Nhưng qua một lúc đắn đo, nàng thêm nghĩ:

— Chiếc hòm bảo vật này để trong hãm đã hơn mười năm, không ai biết đến, vậy ta cứ để nguyên chỗ cũ cũng được, cần gì mà phải dời đi đâu.

Nàng chỗi dậy, chạy xuống bếp, xoay chiếc bát sắt, đóng cửa hãm kín mít như cũ. Nhưng nàng thu dọn chén bát cất vào trong, không để bừa bãi như trước.

Xạ-Cô mặt vẫn ngốc nghếch không lưu ý đến việc Hoàng-Dung làm, chỉ dõn dỏi mắt vào lưỡi tiếm đao, tỏ vẻ muốn được giữ nó mãi mãi.

Hoàng-Dung lấy hai đĩnh bạc trao cho Xạ-Cô. Xạ-Cô nhận bạc rồi vút lên bàn.

Hoàng-Dung thương hại nói:

— Lúc nào cô đói bụng nó mua thức ăn, sao cô lại vứt đấy, lỡ mất đi thì sao?

Xạ-Cô trở mặt nhìn Hoàng-Dung nửa ngày nửa đại, thỉnh thoảng cô ta nhòen một nụ cười, nhìn vào mọi người mà không nói.

Hoàng-Dung rất thương tâm, thầm đoán Xạ-Cô nếu không phải con của Khúc-linh-Phong thì cũng là đệ tử của sư huynh mình, nhưng không hiểu sao, cô ta lại bị si ngốc như vậy.

Hoàng-Dung muốn tìm cách ở nán lại trong xóm vắng để dò xét tông tích của Khúc-linh-Phong và cô gái, song bị Bá-Thông giúp mãi, buộc nàng phải bỏ ý định, cùng nhau cất bước bốn hành.

Thế là trời vừa rạng sáng, cô xe lừa đã kéo Hồng-thất-Công và nội bộ xuất phát từ xóm hiu quạnh nhằm hướng Kinh-đô Lâm-an thẳng tới.

Lâm-An là thủ phủ của đất Hàng-Châu trước đây được liệt bệ nhất phần hoa Trung-Quốc. Nay được Cao-Tôn dời đô tại đây, nên cảnh đẹp thêm phần trang nhã, dân cư đông đúc, phố xá ngút trời, xe ngựa qua lại dập diu không bao giờ dứt.

Sau khi nhận định đường lối, Hồng-thất-Công bảo Quách-Tĩnh cho xe lừa chạy thẳng vào thành.

Qua những ngôi nhà sơn son thiếp vàng diêm dúa ở mé công thành, Bá-Thông rất đặc ý, đưa mắt nhìn không ngớt. Ông ta buột miệng reo lớn:

— A ha! Đẹp mắt thật! Phen này Lão Ngoan-Đông tha hồ ngoạn mục.

Vừa reo, Bá-Thông vừa dăng cương trong tay Quách-Tĩnh, cho lừa phóng tới vào thẳng cửa chính.

Bọn cấm vệ đang canh phòng trước chánh môn thấy bọn người hai già hai trẻ, ngắt ngưỡng trên chiếc xe lừa cũ kỹ, ngang nhiên xông vào cung nên chạy ra cản lại thét máng.

Châu-bá-Thông thấy vậy cười hề hề nhảy xuống xe hỏi:

— Có Hoàng đế ở nhà chăng?

Bọn cấm binh thấy Bá-Thông quần áo xơ xài, râu ria bồm xồm, lông mọc đầy mình, lại hướng lời hỏi nhà vua một cách ngang nhiên như vậy, không rõ Bá-Thông là hạng người nào, trở mắt nhìn nhau trao đổi ý kiến.

Một tên cấm binh làm gan bước đến dậm chân hỏi:

— Người là ai dám vô lễ xúc phạm đến Thánh thượng?

Bá-Thông cười ha ha đáp:

— Ta hỏi thăm Hoàng đế có ở nhà hay không thì việc gì lại xúc phạm? Chúng bay vào bảo nhà vua hôm nay có món ăn nào ngon cho bọn ta ăn với.

Hoàng-Dung thấy Bá-Thông giở trò đùa nghịch với bảo:

— Châu huynh, chớ nên đùa với chúng. Hãy chạy mau.

Vừa nói, nàng vừa giật cương cho lừa rẽ bước chạy về phía Tây. Châu-Bá-Thông lại bỏ bọn cấm binh chạy theo nội bọn, và nói:

— Có bé! Này này! Sao có không để ta kịp hỏi thăm bọn chúng.

Bọn cấm binh thấy Bá-Thông ăn nói dị thường tưởng là người điên, nên vỗ tay cười hô hô, không thèm đuổi theo nữa.

Hoàng-Dung đánh xe chạy một lúc, đến chỗ vắng người không thấy quân lính đuổi theo mới dừng lại nói với Bá-Thông:

— Châu huynh! Xin anh đừng làm trò nữa mà hỏng việc. Chúng ta đến đây mục đích để ăn cắp nem vua, nếu anh gây chuyện với bọn quân cảnh lính gác, đánh nhau ăn cả lên thì làm sao lên vào nội cung được?

Châu-Bá-Thông cười ha ha:

— A! Anh thấy bọn chúng vui vui chọc ghẹo chơi chút ít, quên bẵng cái nghề ăn trộm của chúng mình nhỉ! Hễ muốn ăn trộm tất nhiên phải lên lút!

Quách-Tinh xen vào nói:

— Tốt hơn bây giờ chúng ta tìm một quán trọ nghỉ ngơi, đợi tối sẽ lên vào cung hành sự.

Hoàng-Dung hưởng ứng đáp:

— Đúng vậy, vả lại sự phụ cần phải được yên tĩnh nghỉ ngơi. Đến quán trọ em sẽ làm mấy món ăn gia truyền đây cho sự phụ xơi tạm trước khi thường thức nem vua.

Hồng-Thất-Công đặc ý cười hô hô:

— Thế thì tốt lắm!

Sau đó, cả bọn Quách-Tinh bốn người vào trú ở điểm Cầm-hoa, ngay phía tây thành. Hoàng-Dung thân hành xuống bếp xào nấu hạ món kê thang đem lên, mùi vị thơm ngon đáo để.

Ăn xong, Hồng-Thất-Công vào phòng an nghỉ. Hoàng-Dung bảo Bá-Thông:

— Đại-ca ở nhà coi chừng Hồng sư-phụ, đề em cùng Quách-Huỳnh ra phố một chút nhé.

Bá-Thông nhăn mặt lắc đầu, nói:

— Không được! Chúng mày bắt lão Ngoan-Đồng ở nhà một mình thì buồn chết! Hãy cho ta đi với!

Hoàng-Dung vốn biết tánh lão Ngoan-Đồng thích trò chơi trẻ con nên tìm cách dỗ dành:

— Đề em ra phố xem có món đồ chơi nào đẹp mua về cho đại-ca.

Bá-Thông xua tay:

— A! Mày xem tao như con nít! Ừ được! Thôi mày cứ đi đi! Lúc về không có gì mày đừng trách đại-ca của mày icip ý đấy nhé.

Hoàng-Dung cười lớn, dắt tay Quách-Tinh ra khỏi phòng.